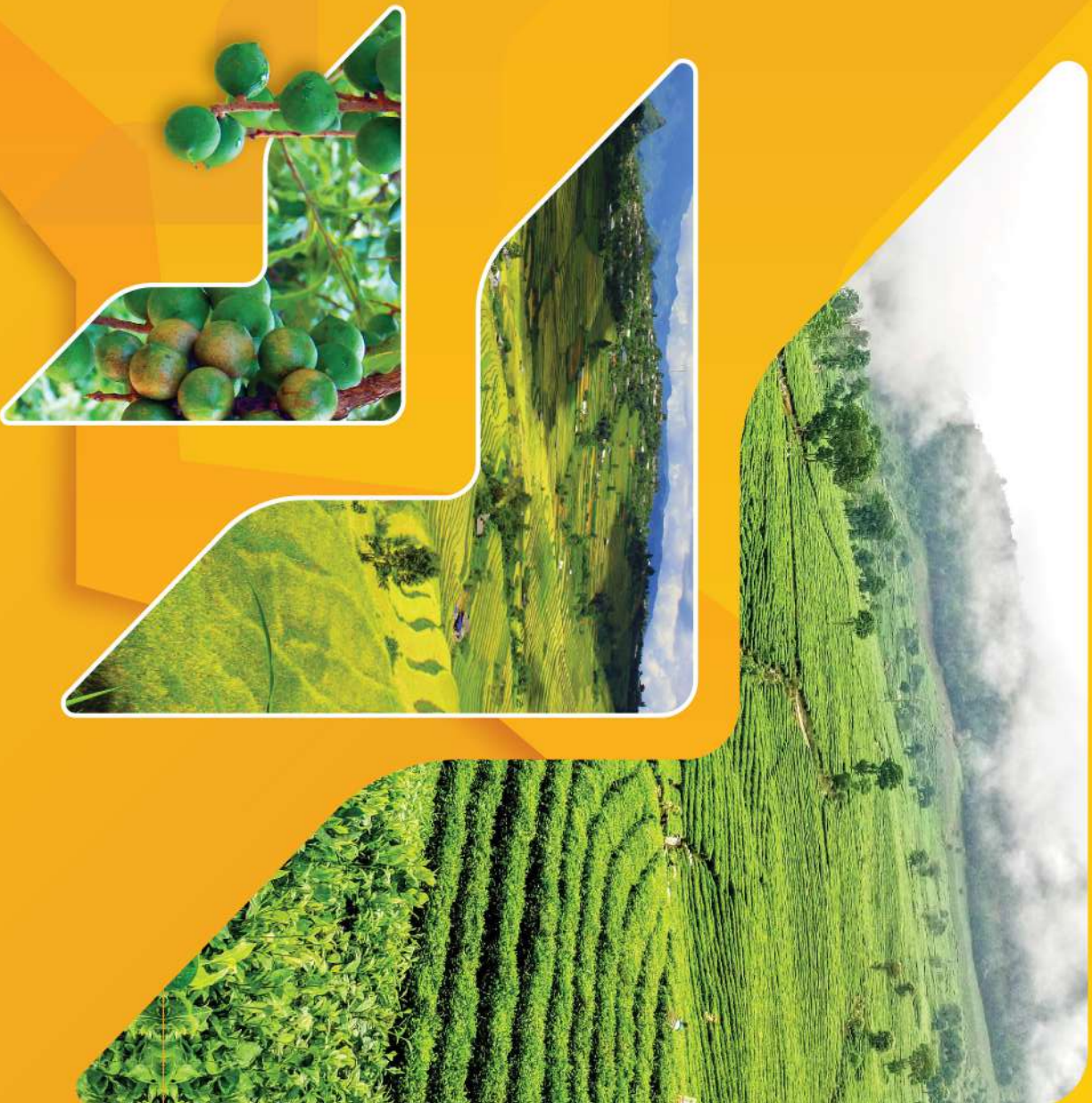




ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU
LAI CHAU 성 인민위원회



LAI CHÂU

TIỀM NĂNG &
CƠ HỘI PHÁT TRIỂN
LAI CHÂU 잠재력 및 발전기회

MỤC LỤC

목록

04 LỜI NÓI ĐẦU

머리말

07 LAI CHÂU - GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

LAI CHAU 개요 소개

14 LAI CHÂU - NHỮNG THÀNH TỰU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI ĐẾN NĂM 2020

LAI CHAU - 2020년까지 경제 - 사회 발전 성과

26 LỜI THẾ - TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN MẠNH CÁC NGÀNH CHỦ LỰC

이점 - 주력 분야의 활발한 발전 잠재력

56 ĐỊNH HƯỚNG THU HÚT ĐẦU TƯ

투자유치 방향

36 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI ĐẾN NĂM 2030 TẦM NHÌN 2050

2050 비전으로 2030년까지 경제사회 발전 방향

64 DANH MỤC CÁC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ

투자유치 프로젝트의 리스트

78 THÔNG TIN KHÁC

기타 정보

82 CÁC CƠ QUAN ĐẦU MỐI LIÊN HỆ

관계 연락처

Chỉ đạo soạn xuất: Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

Chịu trách nhiệm soạn xuất: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lai Châu (Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Lai Châu).

Ban biên tập: Nguyễn Đình Hùng, Hồ Văn Quyển, Phạm Đức Chin, Nguyễn Thị Duyên, Nguyễn Thế Lập, Lò Văn Thanh, Nguyễn Mạnh Thắng.

Ảnh: Ngô Huy Hoà, Nguyễn Anh Đức, Lê Hồng Hà, Nguyễn Thông, Đức Chin, Vẻ đẹp du lịch Lai Châu, Tây Bắc gọi tên, Vietwing Hà Nội và sưu tầm.

Trình bày và sửa bản in: Hoà Bình Group.

Ngôn ngữ xuất bản: Tiếng Việt và Tiếng Anh.
GPXB số 76/GP-STTT, do Sở TTTT Lai Châu cấp ngày 26/11/2021.

Chế bản, in, và gia công 2000 quyển, kích thước 20,5x29,5cm tại cơ sở in: Công ty TNHH In và Thương mại Mê Linh, Trụ sở: Xóm Chợ, xã Mê Linh, Huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.
Nộp lưu chiếu tháng 12/2021. Tài liệu không kinh doanh.

LỜI NÓI ĐẦU

Quý nhà đầu tư, quý doanh nghiệp kính mến!

Nằm phía Tây Bắc của Tổ quốc, Lai Châu có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng. Với đường biên giới dài 265,165 km, là địa bàn trọng yếu về quốc phòng, an ninh. Là nơi thượng nguồn sông Đà với hệ thống sinh thái tự nhiên đa dạng, phong phú, cung cấp nguồn nước cho các công trình thủy điện lớn như thủy điện Hòa Bình, Sơn La, Lai Châu và cung cấp nguồn nước cho khu vực đồng bằng Bắc bộ. Là nơi sinh sống của 20 dân tộc anh em như Thái, Mông, Dao, Hà Nhì...mang đậm đà bản sắc văn hóa các dân tộc, gần gũi và thân thiện. Với cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ, nhiều tiềm năng phát triển, chính sách cởi mở, thông thoáng, Lai Châu đang trở thành đích đến hấp dẫn của các nhà đầu tư.

Tỉnh Lai Châu có diện tích tự nhiên lớn với 906.872,76 km², đứng thứ 10/63 tỉnh thành trên cả nước, với tổng dân số là 470.341 người; tỷ lệ che phủ rừng đạt 50,89%, là nơi phân bố và sinh trưởng rất tốt cho các loại cây dược liệu trong đó có 1 số loài dược liệu quý như sâm Lai Châu, tam thất, bầy lá môi hoa, xuyên khung, đương quy, đỗ trọng... Diện tích đất nông nghiệp toàn tỉnh là 634.780,44 ha, chiếm 70% diện tích tự nhiên của tỉnh. Đặc biệt, trong thời gian tới, Lai Châu chủ trương phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, đẩy mạnh chuỗi sản xuất gắn với bao tiêu, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, chú trọng đến một số mặt hàng nông, lâm sản có lợi thế xuất khẩu, kết hợp nông nghiệp với du lịch; chú trọng phát triển du lịch bền vững với các sản phẩm du lịch cộng đồng, di lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, du lịch xanh thân thiện với môi trường. Với hệ thống sông, suối dày, độ dốc lớn, cùng với nhiều loại khoáng sản quý hiếm, có giá trị kinh tế cao, tạo điều kiện và cơ hội để các Nhà đầu tư, Doanh nghiệp phát triển các ngành công nghiệp: thủy điện, khai thác và chế biến sâu khoáng sản, khai thác và chế biến đất hiếm công nghệ cao... Tỉnh còn có Cửa khẩu Quốc tế Ma Lù Thàng giúp doanh nghiệp và người dân dễ dàng giao lưu thương mại, phát triển kinh tế biên mậu với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc.

Với quyết tâm xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thực sự thông thoáng, tạo mọi điều kiện thuận lợi, đem đến sự hài lòng cho các Doanh nghiệp, Nhà đầu tư trong và ngoài nước khi đến tìm hiểu, đầu tư trên địa bàn, tỉnh Lai Châu đang tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, đẩy mạnh cải cách hành chính. Cùng với truyền thống mến khách của người Tây Bắc, tỉnh Lai Châu luôn sẵn sàng lắng nghe mọi ý kiến đóng góp và đồng hành cùng các Nhà đầu tư, Doanh nghiệp với phương châm “**Hợp tác cùng phát triển**”. Rất mong được sát cánh cùng các Nhà đầu tư trong thời gian sớm nhất.

Xin chúc các Nhà đầu tư, Doanh nghiệp gặt hái được nhiều thành công.
Xin trân trọng cảm ơn!



mời chào

Chào mừng quý khách và các nhà đầu tư

Lai Chau tỉnh ở Bắc Bộ của Việt Nam, Lai Châu có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng. Với đường biên giới dài 265,165 km, là địa bàn trọng yếu về quốc phòng, an ninh. Là nơi thượng nguồn sông Đà với hệ thống sinh thái tự nhiên đa dạng, phong phú, cung cấp nguồn nước cho các công trình thủy điện lớn như thủy điện Hòa Bình, Sơn La, Lai Châu và cung cấp nguồn nước cho khu vực đồng bằng Bắc bộ. Là nơi sinh sống của 20 dân tộc anh em như Thái, Mông, Dao, Hà Nhì...mang đậm đà bản sắc văn hóa các dân tộc, gần gũi và thân thiện. Với cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ, nhiều tiềm năng phát triển, chính sách cởi mở, thông thoáng, Lai Châu đang trở thành đích đến hấp dẫn của các nhà đầu tư.

Lai Chau tỉnh có diện tích tự nhiên lớn với 906.872,76km² lớn thứ 10 trong 63 tỉnh thành trên cả nước. Với tổng dân số là 470.341 người; tỷ lệ che phủ rừng đạt 50,89%, là nơi phân bố và sinh trưởng rất tốt cho các loại cây dược liệu trong đó có 1 số loài dược liệu quý như sâm Lai Châu, tam thất, bầy lá môi hoa, xuyên khung, đương quy, đỗ trọng... Diện tích đất nông nghiệp toàn tỉnh là 634.780,44ha, chiếm 70% diện tích tự nhiên của tỉnh. Đặc biệt, trong thời gian tới, Lai Châu chủ trương phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, đẩy mạnh chuỗi sản xuất gắn với bao tiêu, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, chú trọng đến một số mặt hàng nông, lâm sản có lợi thế xuất khẩu, kết hợp nông nghiệp với du lịch; chú trọng phát triển du lịch bền vững với các sản phẩm du lịch cộng đồng, di lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, du lịch xanh thân thiện với môi trường. Với hệ thống sông, suối dày, độ dốc lớn, cùng với nhiều loại khoáng sản quý hiếm, có giá trị kinh tế cao, tạo điều kiện và cơ hội để các Nhà đầu tư, Doanh nghiệp phát triển các ngành công nghiệp: thủy điện, khai thác và chế biến sâu khoáng sản, khai thác và chế biến đất hiếm công nghệ cao... Tỉnh còn có Cửa khẩu Quốc tế Ma Lù Thàng giúp doanh nghiệp và người dân dễ dàng giao lưu thương mại, phát triển kinh tế biên mậu với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc.

Với quyết tâm xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thực sự thông thoáng, tạo mọi điều kiện thuận lợi, đem đến sự hài lòng cho các Doanh nghiệp, Nhà đầu tư trong và ngoài nước khi đến tìm hiểu, đầu tư trên địa bàn, tỉnh Lai Châu đang tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, đẩy mạnh cải cách hành chính. Cùng với truyền thống mến khách của người Tây Bắc, tỉnh Lai Châu luôn sẵn sàng lắng nghe mọi ý kiến đóng góp và đồng hành cùng các Nhà đầu tư, Doanh nghiệp với phương châm “**Hợp tác cùng phát triển**”. Rất mong được sát cánh cùng các Nhà đầu tư trong thời gian sớm nhất.

Tổ chức các Nhà đầu tư, Doanh nghiệp gặt hái được nhiều thành công.
Xin trân trọng cảm ơn!



TỈNH LAI CHÂU CAM KẾT

LAI CHÂU성의 서약

Tỉnh Lai Châu cam kết thực hiện nghiêm túc các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đối với nhà đầu tư trong quá trình tìm hiểu thị trường, thực hiện dự án đầu tư vào địa bàn tỉnh Lai Châu, với phương châm: “Doanh nghiệp phát tài, Lai Châu phát triển”.

Lai Chau성은 ‘기업 번영, Lai Chau발전’ 방침으로 Lai Chau 성에서 시장 조사, 투자 프로젝트 이행 과정에서 투자자의 위한 투자지원, 혜택정책을 충실히 이행하겠다고 서약한다.

- Cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập doanh nghiệp không quá 02 ngày; Cấp Quyết định chủ trương đầu tư không quá 2/3 thời gian theo qui định; Cấp giấy phép xây dựng không quá 10 ngày.
- 사업자등록증은 2일 이하 이내 발급; 투자주장에 대한 승인서는 규정 시간 3분의 2분 이하 이내 발급; 건축허가서는 10일 이하 이내 발급한다.
- Thủ tục về thuế, hải quan thuận tiện, nhanh chóng.
- Cung cấp lực lượng lao động có chất lượng, phù hợp với mọi hoạt động, ngành nghề kinh doanh của nhà đầu tư.
- 질이 좋고 투자자의 모든 업종, 사업에 적합한 인력을 제공한다.
- Đảm bảo cung cấp nước sạch, nước sản xuất đầy đủ cho doanh nghiệp.
- 기업에 깨끗한 물, 생활용수를 제공하도록 보장한다.
- Hệ thông điện cung cấp đảm bảo 24/24h cho doanh nghiệp và nhà đầu tư.
- 투자자와 기업에 24시간동안 전기를 꾸준히 제공한다
- Có cơ quan chuyên trách hỗ trợ nhà đầu tư về công tác giải phóng mặt bằng.
- 평면정리에 투자자에게 지원할 담당기관을 배정한다.
- Đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài doanh nghiệp.
- 기업 내외부의 보안, 질서를 보장한다.

LAI CHÂU

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

개요 소개

ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

자연 조건

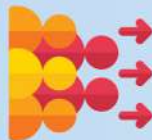
Tỉnh Lai Châu có địa hình núi cao, trên 60% diện tích có độ cao trên 1000m, bị chia cắt mạnh bởi các dãy núi chạy dài theo hướng Tây Bắc – Đông Nam, xen kẽ là các thung lũng có địa hình tương đối bằng phẳng như Mường So, Tam Đường, Bình Lư, Than Uyên... Tỉnh có chế độ khí hậu điển hình của vùng nhiệt đới núi cao vùng Tây Bắc, nhiệt độ không khí bình quân là 22.5 độ C. Lai Châu sở hữu điều kiện khí hậu lý tưởng để phát triển nông nghiệp và các loại hình du lịch. Nguồn tài nguyên đất dồi dào, tài nguyên rừng phong phú, địa hình đa dạng, giàu khoáng sản tạo điều kiện thuận lợi để Lai Châu phát triển nhiều lĩnh vực kinh tế cũng như mở ra nhiều cơ hội đầu tư hấp dẫn cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Lai Chau성은 높은 고산지형으로 60%의 면적의 높이가 1,000미터 초과하며 서북 - 동남으로 향하는 산으로 심하게 분단되어 그 가운데에 Muong So, Tam Duong, Binh Lu, Than Uyen 등 평평한 지형의 계곡들이 있다. 서북지역의 전형적인 고산열대 기후로 평균 기온이 22.5도씨 된다. Lai Chau에 농업과 각종 관광 유형 발전에 이상적인 기후가 있다. 토지가 많으며 지형이 다양하고 관물이 풍부하여 여러 경제분야의 발전에 좋은 조건이 있으며 국내외의 기업에 다양한 매력적인 투자기회를 갖다줄 것이다.



DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN/ 면적
906.878,87 ha

Đất nông nghiệp 농지:	526.533,58 ha
Đất phi nông nghiệp 비농지:	33.678,380 ha
Đất chưa sử dụng 미사용 토지 :	346.666,91 ha



DÂN SỐ/ 인구
470.341 Người /명

20 Dân tộc/20개 민족	
Dân tộc thiểu số 소수민족	84,72 %



KHÍ HẬU/ 기후
22,5°C

Nhiệt độ trung bình/평균 기온	
Lượng mưa trung bình 평균 강우량	2.500 - 2.700mm



ĐỊA HÌNH/ 지형
Miền núi hiểm trở

험한 산지	
Độ dốc / 경사도: > 25°	
Trên 90% diện tích tự nhiên 면적의 90% 초과	



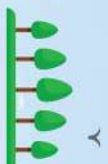
ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH
행정 단위

- 01 Thành phố
1군테의 시
- 07 Huyện
7군테의 현



BIÊN GIỚI
국경선

265,165 Km
Giáp với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc)
(중국) Van Nam성과 인접



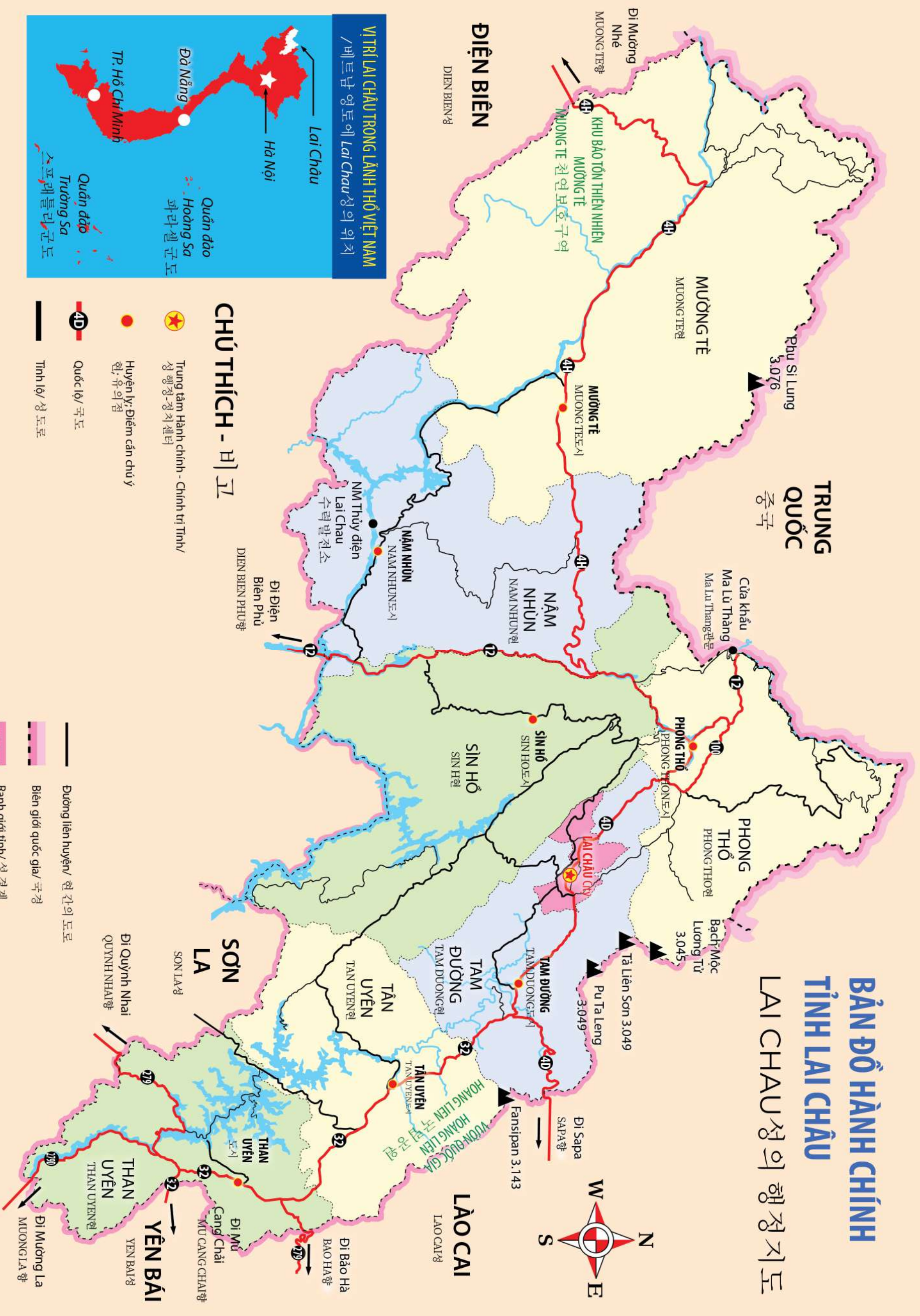
TÀI NGUYÊN RỪNG
삼림자원

Tổng diện tích đất lâm nghiệp: 임업토지의 면적	680.299,8 ha
Rừng đặc dụng/특용 삼림: : Rừng phòng hộ/방사림:	41.275 ha 360.893,3 ha
Rừng sản xuất/생산용 삼림:	278.131,5 ha



TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN
광물자원

169 Mỏ và điểm quặng
Đất hiếm, quặng kim loại màu mỏ đá với
귀한 광석, 땅, 비철금속 광석, 석회암 169군테



THÀNH PHỐ LAI CHÂU
LAICHAU시

TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH, KINH TẾ,
CHÍNH TRỊ, VĂN HÓA, XÃ HỘI CỦA TỈNH
성의 행정, 경제, 정치, 문화, 사회 중심지
ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH/행정 단위
5 phường - 2 xã/5동 - 2읍
DIỆN TÍCH/면적: 96,88km²,
DÂN SỐ/인구: 44.799 người/m² (2020)



HUYỆN MUÔNG TÈ
MUONG TE현

HUYỆN VÙNG CAO BIÊN GIỚI PHÍA TÂY BẮC
TỈNH LAI CHÂU

LAI CHAU성의 서북쪽 적선 고지대의 현
BIÊN GIỚI GIÁP TRUNG QUỐC
중국 접경 부위: 130,292km
ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH/행정 단위
1 thị trấn - 13 xã/1도시 - 13읍
DIỆN TÍCH/면적: 2.678,48km²,
DÂN SỐ/인구: 47.025 người/m² (2020)



HUYỆN NẬM NHŨN
NAM NHUN현

HUYỆN VÙNG CAO BIÊN GIỚI CỦA
TỈNH LAI CHÂU

LAI CHAU성의 적선 고지의 현
BIÊN GIỚI GIÁP TRUNG QUỐC
중국 접경 부위: 24,671km
ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH/행정 단위
1 thị trấn - 10 xã/1도시 - 10읍
DIỆN TÍCH/면적: 1.389,09km²,
DÂN SỐ/인구: 27.745 người/m² (2020)



HUYỆN PHONG THỎ
PHONG THO현

HUYỆN VÙNG CAO BIÊN GIỚI CỦA
TỈNH LAI CHÂU

LAI CHAU성의 적선 고지의 현
BIÊN GIỚI GIÁP TRUNG QUỐC
중국 접경 부위: 97,229km
ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH/행정 단위
1 thị trấn - 16 xã/1도시 - 16읍
DIỆN TÍCH/면적: 1.029,30km²
DÂN SỐ/인구: 81.268 người/m² (2020)



HUYỆN SÌN HỒ
SINH HO현

HUYỆN VÙNG CAO BIÊN GIỚI,
TRÊN CAO NGUYÊN SÌN HỒ
SINH HO고원에서 위치하는 적선 고지 현
BIÊN GIỚI GIÁP TRUNG QUỐC
중국 접경 부위: 12,973km
ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH/행정 단위
1 thị trấn - 21 xã/1도시 - 21읍
DIỆN TÍCH/면적: 1.522,45km²,
DÂN SỐ/인구: 85.509 người/m² (2020)



HUYỆN TAM ĐƯỜNG
TAM DUONG현

CỦA NGÕ ĐÔNG BẮC TỈNH LAI CHÂU
LAI CHAU성의 북쪽 입문
ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH/행정 단위
1 thị trấn - 12 xã/1도시 - 12읍
DIỆN TÍCH/면적: 663,15km²,
DÂN SỐ/인구: 56.342 người/m² (2020)



HUYỆN TÂN UYÊN
TAN UYEN현

PHÍA ĐÔNG TỈNH LAI CHÂU
LAI CHAU의 동쪽
ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH/행정 단위
1 thị trấn - 9 xã/1도시 - 9읍
DIỆN TÍCH/면적: 897,08km²,
DÂN SỐ/인구: 59.041 người/m² (2020)



HUYỆN THÂN UYÊN
THAN UYEN 현

CỦA NGÕ ĐÔNG NAM TỈNH LAI CHÂU
LAI CHAU성의 동남쪽 입문 지역
ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH/행정 단위
1 thị trấn - 11 xã/1도시 - 11읍
DIỆN TÍCH/면적: 792,27km²
DÂN SỐ/인구: 68.612 người/m² (2020)



LAI CHÂU

NHỮNG THÀNH TỰU PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI ĐẾN NĂM 2020

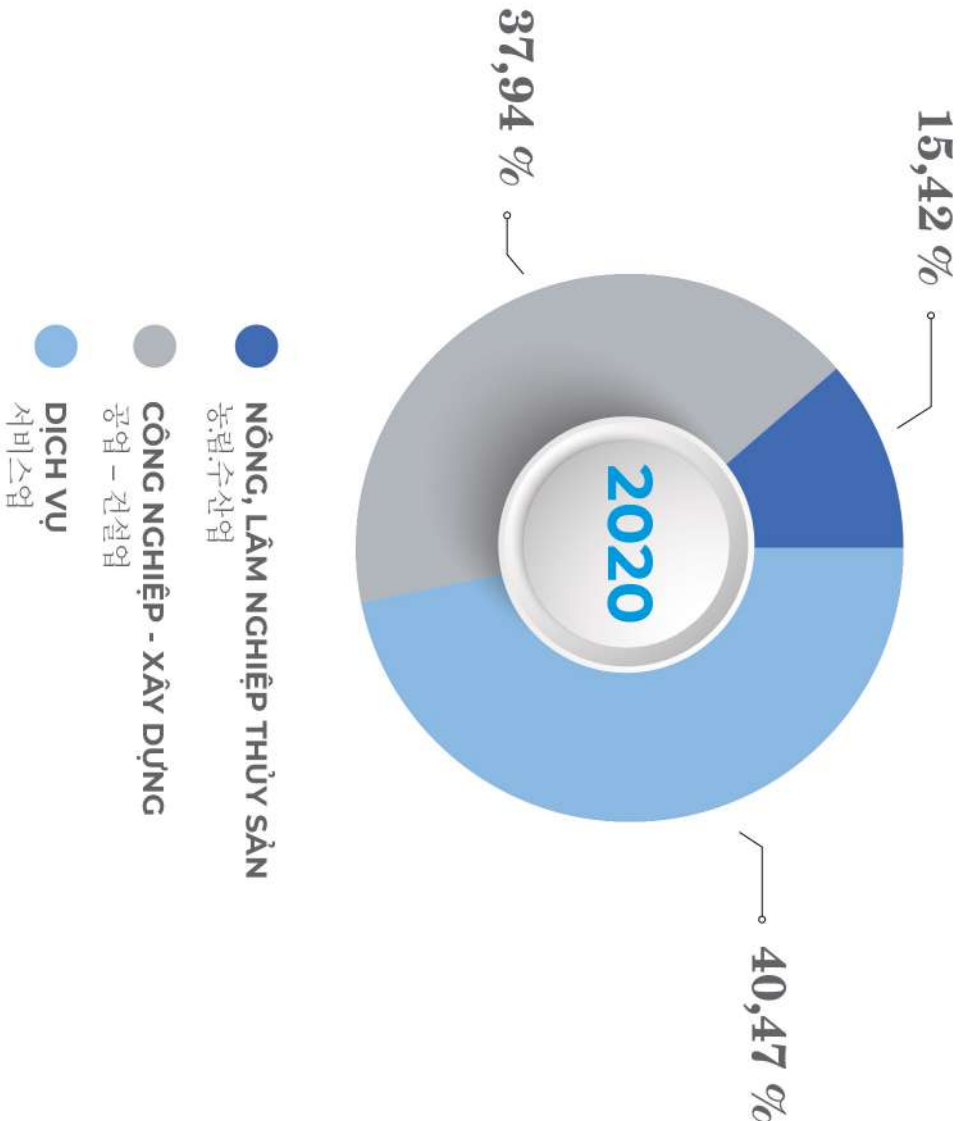
2020년까지 달성한 경제 사회 발전 성과

Bằng ý chí quyết tâm, nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong tỉnh, những năm gần đây, tỉnh Lai Châu đã có những bước chuyển biến tích cực về kinh tế, xã hội, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện và nâng cao.

최근에 성의 인민, 당 조직, 정권 기관들의 결심 및 노력으로 LAI CHAU성이 경제, 사회 분야에서 적극적인 발전이 이루어지며 인민의 삶이 지속적으로 개선되고 향상되고 있다.

CƠ CẤU KINH TẾ 2020

2020년 경제 구조



PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP 2011 - 2020

2018 - 2020
년도 기업 갯수 개요
(기업 갯수)

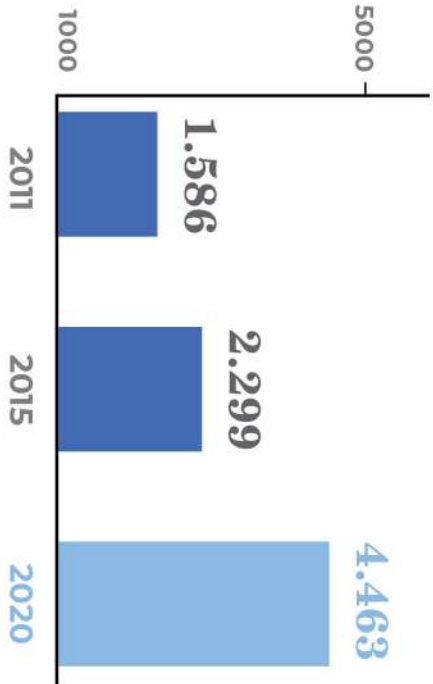




Ảnh: Ruộng bậc thang Sìn Suối Hồ | 사진: Sìn Suối Hồ 농장

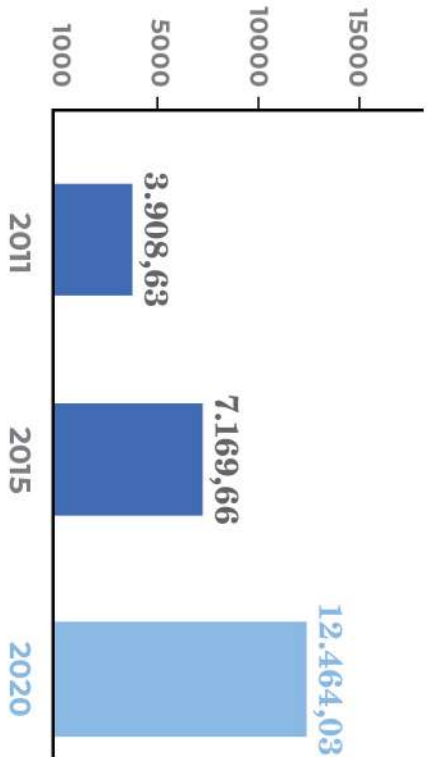
TỔNG THU CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 2011 - 2020

2018 – 2020년도 지역의 평균 국고 납금 개요
(단위: 10억 VND)



GRDP 2011-2020

GRDP 2011 - 2020
(Nghìn tỷ đồng/조 VND)



CƠ SỞ HẠ TẦNG

인프라

Ảnh: Thành phố Lai Châu
수원: Lai Châu 시

Được sự quan tâm của Chính phủ, các ban ngành trung ương, những năm qua, tỉnh Lai Châu đã tập trung phát triển cơ sở hạ tầng đồng bộ, hiện đại, Khang trang, gồm 01 đô thị loại Ba và 07 đô thị loại Năm.

▶ GIAO THÔNG

Trên địa bàn tỉnh Lai Châu có 07 tuyến quốc lộ chạy qua là QL.4D, QL.12, QL.100, QL.32, QL.279, QL.279D, QL.4H với tổng chiều dài 515,4 km. Các tuyến quốc lộ được đầu tư cải tạo, nâng cấp đạt tiêu chuẩn từ cấp IV - cấp V miền núi; 10 tuyến đường tỉnh với tổng chiều dài 540,65 km.

Không chỉ thế, với vị trí thuận lợi kết nối với thủ đô Hà Nội; kết nối với hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, những năm qua, tỉnh Lai Châu đã từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông. Trong năm 2021, tuyến đường nối cao tốc Nội Bài - Lào Cai với thành phố Lai Châu đã được triển khai xây dựng. Tuyến Quốc lộ 32 cũng được cải tạo, nâng cấp. Đặc biệt, theo kế hoạch, dự án xây dựng hầm đường bộ qua đèo Hoàng Liên (Sa Pa) dự kiến được khởi công vào quý III/2022 sẽ tạo đột phá về cơ sở hạ tầng giao thông, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lai Châu.

Chính phủ, 중앙 유관 기관의 주목을 받고 있음으로 지난 시간 동안 Lai Chau 성이 아래의 현대적이며 대규모인 인프라를 집중적으로 발전시키고 있다. 01개의 3급 도시 및 07개의 5급 도시

▶ 교통

Lai Chau 성에서 515.4km의 길이로 QL.4D, QL.12, QL.100, QL.32, QL.279, QL.279D, QL.4H인 7개의 국도가 지나가고 있다. 본 국도가 고지 도로 수준이 4 - 5급으로 승급을 위해 개선 검증되며 540.65km의 총거리인 10개 정급 도로가 동행되고 있다.

또한, Lai Chau 성이 하노이인 베트남 수도; 중국 군민 성 - 베트남의 Lao Cai 성 - Hanoi 시 - Hai Phong 시 - Quang Ninh 시인 경제 발전 선과 연결되는 명당으로 교통 인프라를 점차 완성하고 있다.

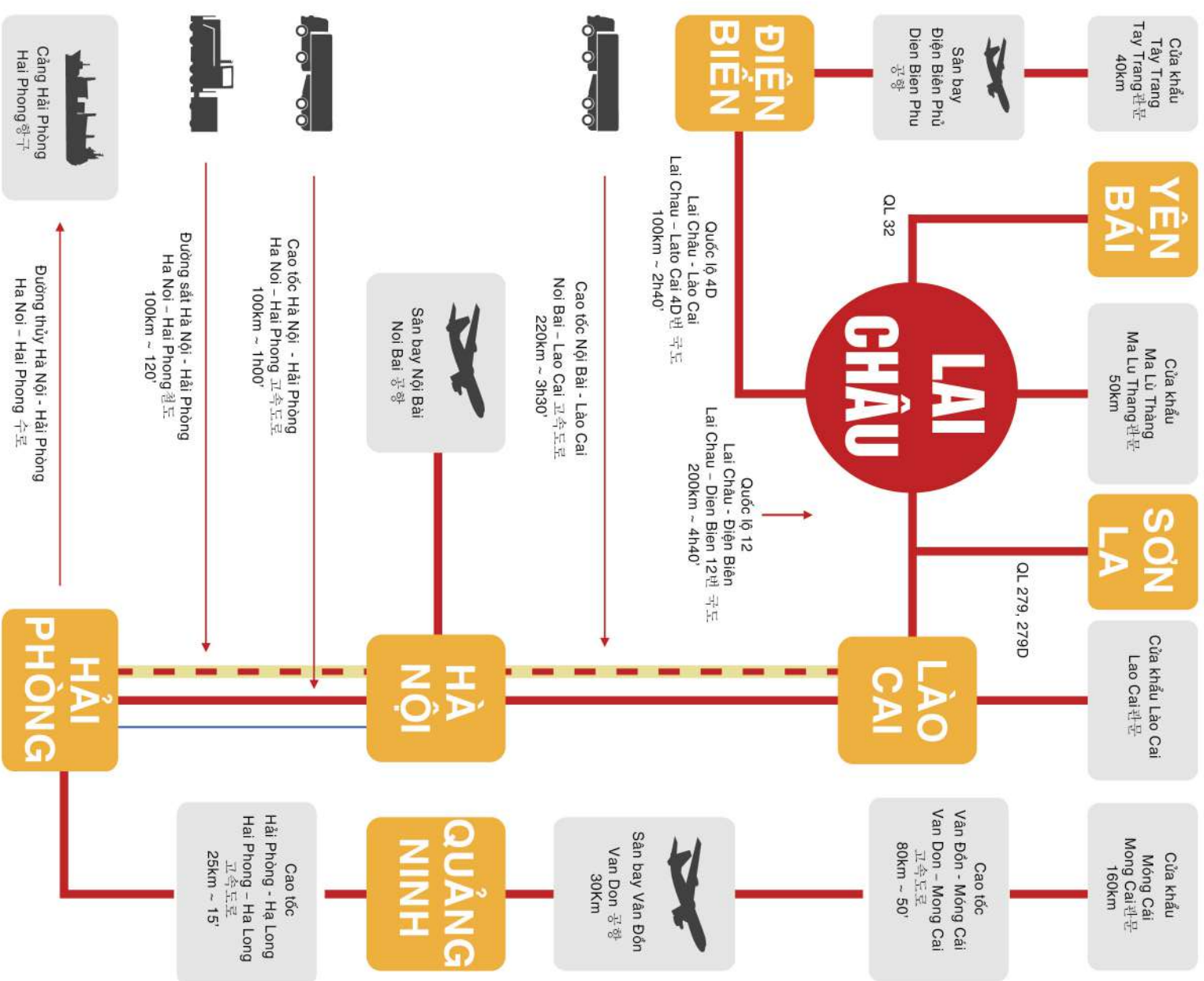
2021년에 Lai Chau 성 및 Noi Bai - Lao Cai고속도로를 연결시킬 도로가 건설 진행되었으며 32번 국도도 차도 작업이 진행되었다.

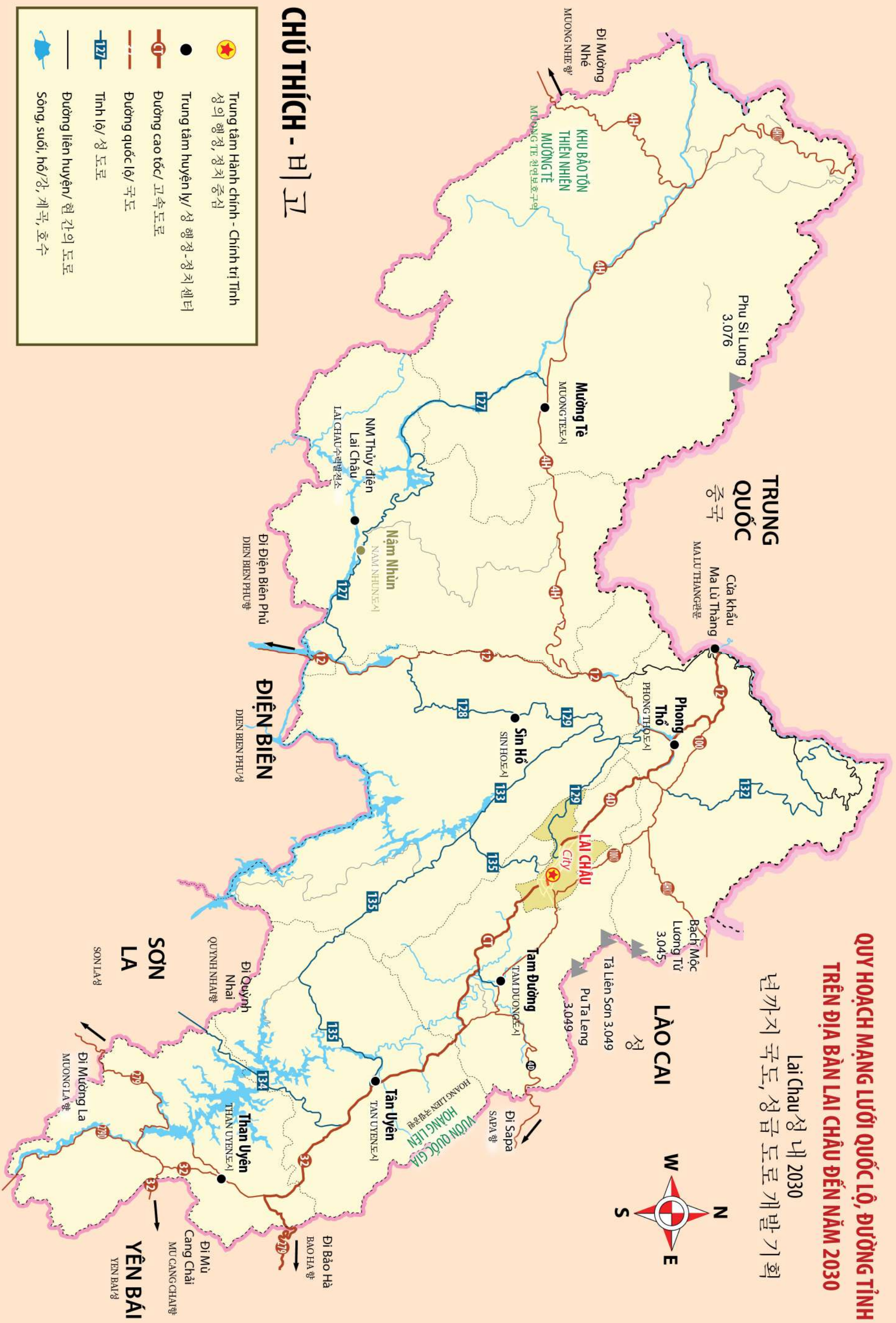
특별히 Lai Chau 성에서 Hoang Lien (Sa Pa)페스로 지나갈 육로 터널 건설 프로젝트가 2022년 3분기에 착공될 예정이며 본 프로젝트가 Lai Chau 성의 교통 인프라의 획기적인 변화가 되어 성의 경제·사회 발전의 원동력이 될 것이다.



SƠ ĐỒ KẾT NỐI CÁC TUYẾN GIAO THÔNG TRONG KHU VỰC

지역 내 교통 연결 약도





NGUỒN LAO ĐỘNG

노동력

289.091 người

(chiếm gần 62%)

Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên.
289,091명의 15세 이상 노동 역량
(거의 62% 차지)

43.364 người

Lao động đã qua đào tạo

43,364 명의 교육훈련 과정 이수자

GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

교육훈련

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG ĐỒNG

공동 3년제 대학



Ảnh: Thiệu nữ Dao Khau / 사진: Dao Khau 주씨



Ảnh: Thiệu nữ Thái với ruộng vàng / 사진: 황금빛 들판의 태 주씨

Y TẾ

의료 시설

01

BỆNH VIỆN ĐA KHOA

종합병원

02

BỆNH VIỆN CHUYÊN KHOA

TUYỂN TỈNH

성급 종합병원

08

TRUNG TÂM Y TẾ CẤP HUYỆN

현급 의료 센터

04

PHÒNG KHÁM ĐA KHOA KHU VỰC

지역 종합 클리닉

105

TRẠM Y TẾ XÃ/ PHƯỜNG/ THỊ TRẤN

읍/동/도시 의료 센터



Ảnh: Ngân hàng Agribank Lai Châu / 사진: Agribank Lai Châu

NGÂN HÀNG

은행

04

HỆ THỐNG CHI NHÁNH NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

무역 은행 지점 여러 점

02

QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN

신용 자금 관리 기관



Ảnh: Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu / 사진: Lai Châu성 종합병원



HỆ THỐNG ĐIỆN/전기 시스템:

100% xã, phường, thị trấn có điện lưới quốc gia; 95% hộ gia đình được sử dụng điện lưới quốc gia.

Một số xã, phường, thị trấn có điện lưới quốc gia; 95% hộ gia đình được sử dụng điện lưới quốc gia.



THÔNG TIN LIÊN LẠC/정보통신 시스템:

100% các cụm xã và trung tâm xã được phủ sóng điện thoại di động, 8/8 huyện, thành phố, 106/106 xã, phường, thị trấn có mạng internet.

Một số xã, phường, thị trấn có điện lưới quốc gia; 95% hộ gia đình được sử dụng điện lưới quốc gia.



HỆ THỐNG NƯỚC/물 시스템:

95,5% dân số được sử dụng nước sạch; 85,2% dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh.

95,5% dân số được sử dụng nước sạch; 85,2% dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh.



Ảnh: Thác Tắc Tinh / Ảnh: Tắc Tinh

NHỮNG THÀNH TỰU PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI ĐẾN NĂM 2020

2020년까지 경제사회 발전 성과



Ảnh: Thủy điện Lai Châu / 사진: Lai Chau 수력발전소

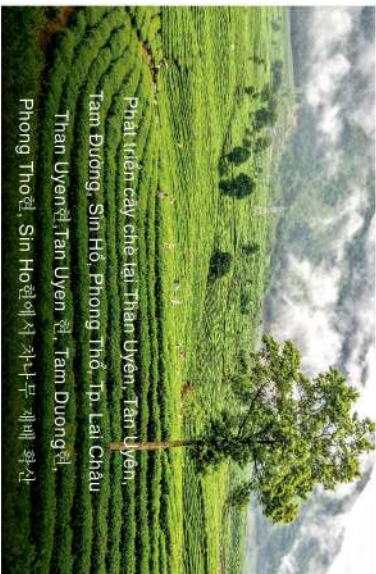
LỢI THỀ

TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN MẠNH CÁC NGÀNH CHỦ LỰC

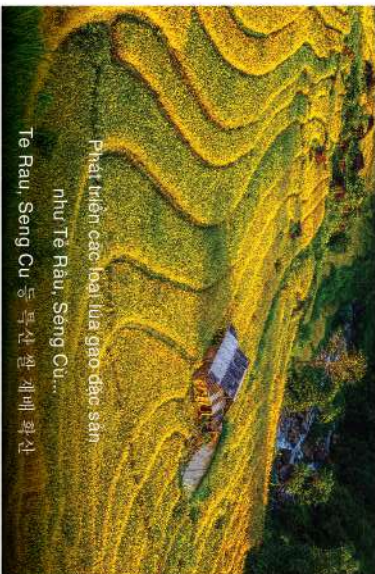
강력한 주력 업종 발전 잠재력

NÔNG

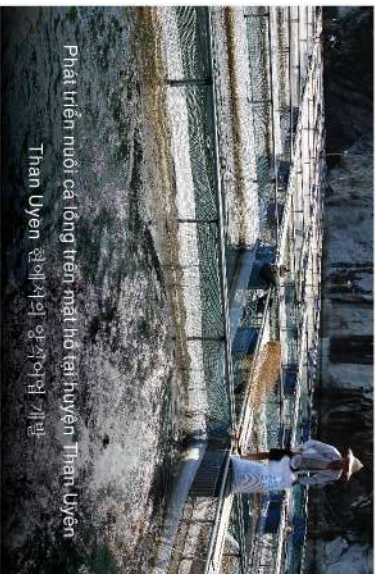
LÂM NGHIỆP THỦY SẢN



Phát triển cây chè tại Tân Uyên, Tân Uyên, Tam Dương, Sơn Hồ, Phong Thổ, TP. Lai Châu
Tân Uyên현, Tân Uyên 현, Tam Dương현, Phong Tho현, Sơn Hồ현에서 차나무 재배 확산



Phát triển các loại lúa gạo đặc sản như Tè Râu, Seng Cù...
Tè Râu, Seng Cù 등 특산 쌀 재배 확산



Phát triển nuôi cá lồng trên mặt hồ tại huyện Tân Uyên
Tân Uyên 현에서 양식어업 개발

Được thiên nhiên ưu ái, Lai Châu có diện

tích lớn với tổng diện tích tự nhiên toàn tỉnh là 906.878,87 ha, chủ yếu là đất đỏ vàng nhạt được hình thành và phát triển trên đá cát, đá sét và đá vôi. Theo kết quả thống kê đất đai năm 2019 của tỉnh Lai Châu: Đất nông nghiệp là 634.780,44 ha, chiếm 70%; đất phi nông nghiệp là 33.678,380 ha, chiếm 3,71 % và đặc biệt là đất chưa sử dụng 346.666,91 ha, chiếm 38,23%. Là địa bàn có khí hậu ôn hoà, mát mẻ quanh năm; nằm trên vùng núi cao, thỏ nhuỡng phong phú, địa hình đa dạng, Lai Châu thuận lợi để phát triển nông, lâm nghiệp như: phát triển vùng chè nguyên liệu gần với chế biến chè chất lượng cao; phát triển trồng và chế biến Mắc ca; trồng rau, hoa và các loại dược liệu có giá trị kinh tế cao như: Tam Thất đen, Sâm Lai Châu, Thảo quả, nhiều loài cây thuốc quý khác; phát triển vùng sản xuất cây lương thực tập trung với hàm lượng công nghệ cao mang thương hiệu của Lai Châu như trồng và chế biến lúa gạo chất lượng cao với giống lúa đặc sản như Sếng cù, Khẩu ký,...; từng bước hình thành và phát triển vùng trồng và chế biến cây quế, cây sơn tra trên địa bàn huyện Tân Uyên.

Đặc biệt, trên địa bàn tỉnh có khoảng 823 ha diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản và hơn 16.000 ha diện tích mặt nước lòng hồ thủy điện, là điều kiện rất thuận lợi để tỉnh Lai Châu tận dụng, khai thác phát triển ngành nuôi trồng thủy sản, thủy cầm. Nhiều vị trí bưng hồ trên sông có diện tích bề mặt rộng với bán kính từ 2 đến 3 km, mực nước sâu vài chục mét, là điều kiện rất thuận lợi, lý tưởng để phát triển mạnh nghề nuôi cá lồng bè trên các hồ.

Lai Chau성의 총 면적이 906,878.87 ha로 크고 자연적인 강점을 갖는 성이다. 사암, 석회암과 셰일 위에 형성되고 생성된 페랄솔이 대부분 분포한다. 2019년 Lai Chau 성 토양 통계 결과에 따르면 농지는 634,780,44 ha로 70%를 차지하고 비농지는 33,678.380 ha로 3.71%를 점령한다. 특히 346,666.91 ha로 38.23%를 차지하는 미사용 토지가 많다.

• 연중 온화하고 선선한 기후가 계속되면서 고지대에 위치해 있는 성으로 토양이 풍부하고 지형이 다양하다. 이런 자연적인 조건으로 Lai Chau성이 농업, 임업의 개발에 강점을 가지고 있다. 예를 들어 고품질 차 생산에 사용되는 차 나무 지배, 마카다미아 나무 재배 및 가공;



Vùng trồng dược liệu tại Mường Tè
Tân Uyên, Tam Dương, Phong Thổ, Sơn Hồ
Muong Te현, Tân Uyên현, Tam Dương현, Phong Tho현, Sơn Hồ현에서 약용식물 재배 구역 확산

브랙크 파낙스 슈도진생, Lai Chau인삼, 초과 등 약용식물, 꽃 및 채소 재배하기에 좋다. 그리고 Seng Cu, Khau Ky 등 Lai Chau 성의 특산 쌀을 심고 Tân Uyen현에서 녹나무속과 도키니아 인디카 (Docynia indica) 재배 및 가공 등 Lai Chau의 차별성을 담은 농업 단지를 점진적으로 조성하고 개발할 계획이다. 특히, 양식어업에 이용할 수 있는 수면 면적의 823 ha와 16,000 ha를 넘은 수력발전댐 수면 면적을 소유하여 양식어업, 가금 및 수금 축산에 강점이 있다. 댐 중간에 수역은 2-3km의 반경으로 폭이 넓고 수위는 수십 미터 높은 강점이 있기 때문에 양식어업에 활용할 수 있다.

농림 수산물



Phát triển các vùng trồng Mắc ca trên toàn tỉnh
Lai Chau 전부에서 마카다미아 나무 재배 확산

DU LỊCH DỊCH VỤ



Đặc biệt, một số vùng như huyện Sin Hồ, Đào San – Phong Thổ và Thành phố Lai Châu nằm ở vùng núi cao, được thiên nhiên ưu đãi với khí hậu ôn đới, mát mẻ quanh năm rất thích hợp phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng. Hơn thế nữa, nơi đây nằm giữa các điểm du lịch nổi tiếng như Sa Pa, Điện Biên Phủ, Mù Cang Chải; có các tuyến quốc lộ, đường thủy kết nối với các trung tâm du lịch của khu vực và thị trường du lịch Trung Quốc rộng lớn.



Lai Châu sở hữu nhiều di sản thiên nhiên, thắng cảnh đẹp và hùng vĩ như dãy núi Hoàng Liên Sơn với các đỉnh núi cao như: Putaleng (3.049m), Bạch Mộc Lương Tử (3.046m), Tả Liên Sơn (2.996m) cùng các hệ thống hang động nguyên sơ, đẹp nổi tiếng như động Tiên Sơn tại huyện Tam Đường, động Pusamcap, hệ thống hang động Gia Châu 1 tại Thành phố Lai Châu. Đến nay toàn tỉnh có 16 điểm du lịch được công nhận. Một số điểm du lịch, trải nghiệm nổi tiếng của tỉnh Lai Châu như Đèo Ô Quý Hồ, bản du lịch cộng đồng (Sin Suối Hồ, Sì Thâu Chải, Lao Chải, Vàng Pheo...), du lịch leo núi và chinh phục các điểm cao (Phu Si Lung, Pu Ta Leng, Bạch Mộc Lương Tử, Tả Liên Sơn...). Mặt khác, đây còn là nơi sinh sống của 20 dân tộc bản địa với nhiều di sản văn hoá vật thể, phi vật thể đặc sắc như lễ hội, phong tục, tập quán, văn hoá ẩm thực, trang phục, dân ca, dân vũ, đồ thủ công mỹ nghệ... Trong xu thế du lịch mới, du khách trong và ngoài nước thích khám phá, ưa mạo hiểm, Lai Châu chính là điểm đến lý tưởng để phát triển du lịch văn hoá, khám phá và trải nghiệm.



THỦ THÁNH bay trên PUTALENG

PUTALENG의 하늘에 날아가는 도전



관광 및 서비스

특히, Sin Hồ현, Dao San현, Phong Tho현및 Lai Chau시가 고지대에 위치해 있어 1년 내내 온화하고 선선한 기후가 계속되므로 휴양관광지, 생태관광지로 도약하는 이점을 가지고 있다. 또한, Sa Pa, Dien Bien Phu, Mu Cang Chai등 유명한 여행지들의 중간에 자리잡으면서 서북부 지방의 관광 중심지, 중국의 수많은 관광 중심지와 연결되어 있는 국도와 수로가 펼쳐져 있다. Lai Chau 성에는 아름다운 데다 웅장하고 장엄한 Hoang Lien Son 산맥이 뻗어있고 개척되지 않고 저명한 동굴들이 놓여 있다. Hoang Lien Son 산맥은 Putaleng (3,049m), Bach Moc Luong Tu (3,046m), Ta Lien Son (2,996m) 등 높고 높은 산꼭대기들이 있고 Tam Duong현에 위치한 Tien Son 동굴, Pusamcap 동굴과 Lai Chau시에 있는 Gia Khau동굴이 이름을 평강히 날리는 유명한 동굴들이다. 지금까지는 Lai Chau 성에 16개의 관광지가 인정받은 곳이다.대표적인 관광지를 말하자면 O Quy Ho 산 고개; Sin Suoi Ho, Si Thau Chai, Lao Chai, Vang Pheo 등 공동 관광 마을; Phu Si Lung, Pu Ta Leng, Bach Moc Luong Tu, Ta Lien Son 등 고지대 정복 및 등산 여행지들이 있다. 그리고 Lai Chau성에는 각양각색의 축제, 풍속 습관, 음식 문화, 의복, 가요, 음악 및 수예품 등 무형 문화재와 유형 문화재를 보유한 20개의 소수민족이 생활하고 있다.국내외 여행자가 모험 탐방을 선호하는 뉴 여행 추세에는 Lai Chau성이 문화, 탐방 및 체험 여행을 하고자 하는 관광객을 유치할 수 있는 광과지가 될 것이다.

THƯƠNG MẠI

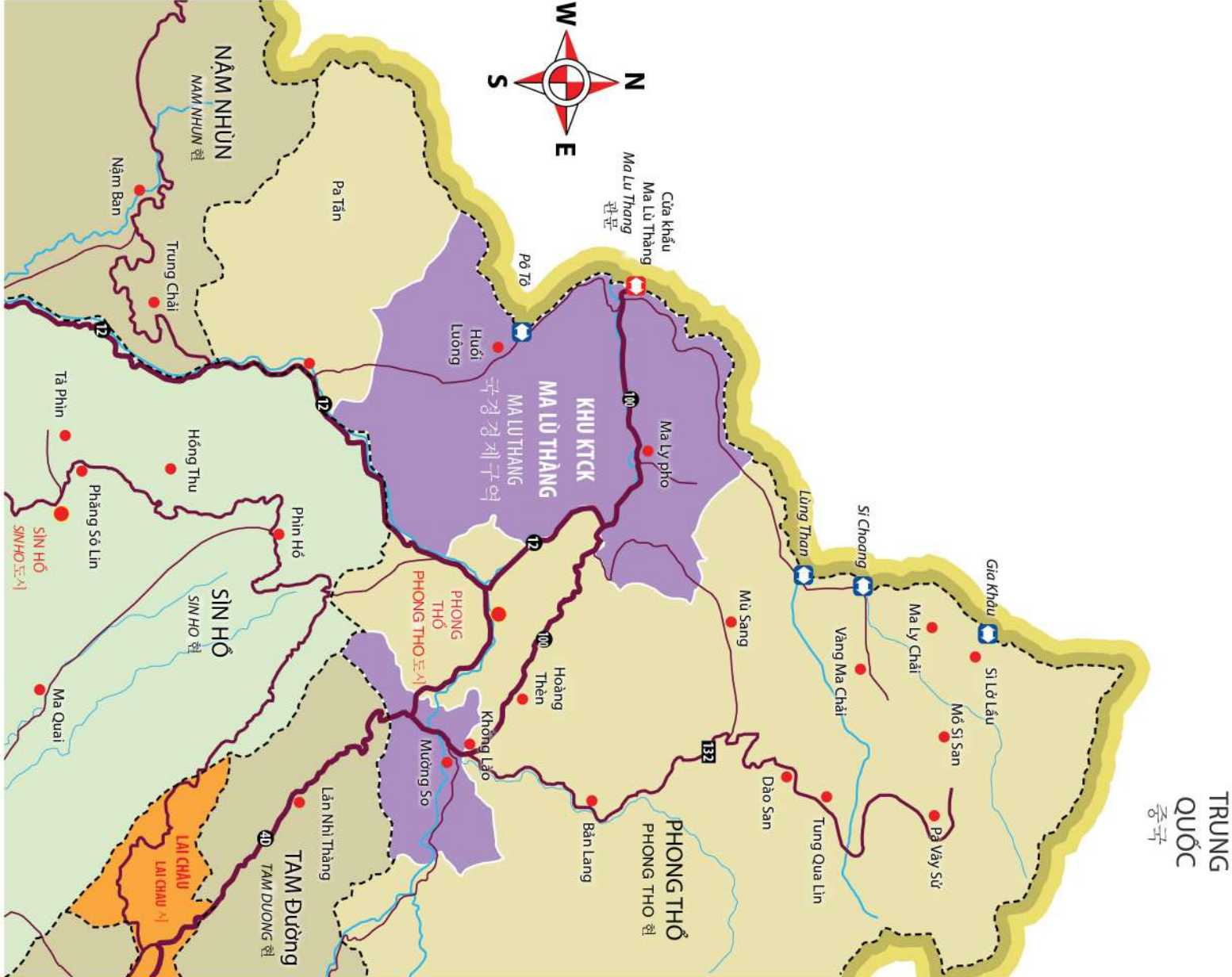
BIỂN MẬU

무역 교역

Với lợi thế là tỉnh có cửa khẩu quốc tế Ma Lù Thàng – cửa ngõ kết nối với thị trường gần 50 triệu dân của tỉnh Vân Nam và vùng lục địa rộng lớn miền Tây Nam (Trung Quốc), tỉnh Lai Châu có nhiều tiềm năng và cơ hội phát triển kinh tế biên mậu. Thời gian quan, tỉnh đã và đang đầu tư nâng cấp các tuyến đường giao thông kết nối Lai Châu với các địa phương khác trong khu vực; tiến khai đầu tư nâng cấp đồng bộ cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội khu kinh tế cửa khẩu. Quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp và nhân dân hai nước Việt Nam - Trung Quốc, tăng cường hoạt động xuất nhập khẩu, trao đổi hàng hóa, dịch vụ và giao lưu văn hóa qua biên giới... nhằm phát triển kinh tế biên mậu, tăng ngân sách, cải thiện đời sống người dân. Mới đây, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 07/5/2020 về việc phê duyệt nâng cấp cửa khẩu song phương Ma Lù Thàng (Việt Nam) - Kim Thủy Hà (Trung Quốc) lên là cửa khẩu quốc tế, hứa hẹn đưa cửa khẩu Ma Lù Thàng trở thành mũi nhọn để phát triển kinh tế ở tỉnh.

5천만 명이 육박한 인구가 살고 있는 중국 윈난성 및 중국 서남의 광대한 내륙 시장과 연결한 거점인 Ma Lu Thang 국제 관문을 설치해 있어서 Lai Chau는 교역 개발에 기회와 잠재력이 높다. 그동안 Lai Chau 성 지도부가 서북부 지방에 있는 다른 성들과 연결하는 교통 시설을 투자하고 업그레이드하며 Ma Lu Thang 국제관문 구역 주변의 경제사회 시설 개선에 확충해 왔다. 인민이 중국 투자자, 기업과 수출입, 물류 거래 및 문화를 교류해서 무역 경제 강화, 조세 누적과 사람 살기의 질이 개선되도록 무역 환경 조성에 관심과 최선의 노력을 기울이고 있다. 최근 들어 2020년 5월 7일에 정부가 발행한 63번 시행령에 따르면 베트남과 중국 양국간 합의로 베트남의 Ma Lu Thang 관문과 중국의 Kim Thuy Ha 관문이 국제검문소로 승격하게 되어 앞으로 Ma Lu Thang 국제 관문이 Lai Chau성의 경제개발에 첨단적인 역할을 할 것을 기대한다.

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ KHU KINH TẾ CỬA KHẨU MA LÙ THÀNG MA LU THANG 국제 관문 경제단지 위치





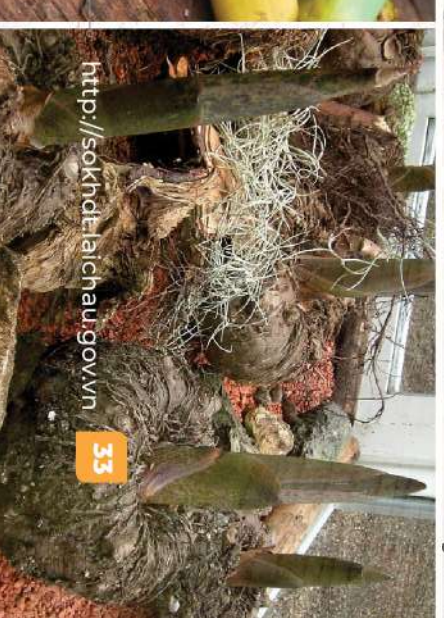
KHU KINH TẾ CỬA KHẨU MÀ LỬ THĂNG TỈNH LAI CHÂU

LAI CHAU성 MA LU THANG국제 관문 경제 단지

Tổng diện tích quy hoạch: 326,01 km²/ 총 면적: 326.01 km²

Địa điểm: Xã Ma Li Pho, Huổi Luông, Mường So, huyện Phong Thổ.

주소: Phong Tho 현, Ma Li Pho, Huoi Luong, Muong So 읍



CÔNG NGHIỆP XÂY DỰNG



Lai Châu có nguồn tài nguyên phong phú để phát triển công nghiệp khai khoáng, công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng. Trên địa bàn Tỉnh đã đăng ký được 169 mỏ và điểm quặng, với nhiều chủng loại khác nhau như đất hiếm, quặng kim loại màu, như: đồng, chì, kẽm, vàng,... tỉnh Lai Châu còn có nhiều mỏ đá vôi, nhiều mỏ có hàm lượng canxi lớn, có thể khai thác để phát triển công nghiệp sản xuất xi măng và sản xuất vật liệu xây dựng.

Đặc biệt, mỏ đất hiếm ở Nậm xe (huyện Phong Thổ), Đông Pao (huyện Tam Đường),... với trữ lượng khảo sát ban đầu khoảng 14 triệu tấn. Là loại khoáng sản không nhiều nước trên thế giới sở hữu, các nguyên tố đất hiếm có ý nghĩa quan trọng trong thiết bị công nghệ cao, vì vậy đất hiếm mang tầm chiến lược của mỗi quốc gia, chính vì vậy, khai thác và chế biến loại khoáng sản đặc biệt này là điểm thu hút nổi bật đối với những nhà đầu tư khi đến Lai Châu.

Tỉnh còn có mặt độ sông suối lớn, từ 5,5 - 6 km/km², trong đó có một số con sông lớn như: sông Đà, Sông Nậm Mu, Nậm Na... Những con sông này có độ dốc lớn, dòng chảy siết, đây là một nguồn thủy năng lớn để tỉnh Lai Châu kêu gọi thu hút các nhà đầu tư đến tìm hiểu và đầu tư phát triển thủy điện vừa và nhỏ.

산업 - 건설

Lai Châu가 광업, 건축자재를 생산하는데 다양하고 풍부한 자원이 매장되어 있는 곳이다. 희귀한 땅, 구리, 납, 아연, 금 등 비철금속 광석 여러 가지의 종류가 묻혀있는 169개의 광산 기지가 등록되어 있다. 게다가 단지 암석이 많이 있고 그중 칼슘 분량이 대량 분포한 단지가 많아 시멘트 생산산업과 건축자재 생산산업을 이끌어 갈 수 있다. 특히, 최조 조사 결과에 따르면 Phong Thổ현 Nam Xe읍과 Tam Duong현 Dong Pao읍에 있는 희귀한 땅 단지가 약 1,400만 톤을 매장하고 있다고 보고하였다. 전세계에서 많이 분포하지 않고 고도기술험발산업에 중요한 역할을 하는 희귀한 땅은 각 국가의 전략적인 중요성을 갖고 있다. 이로써 이 특별한 광물을 채굴 및 가공하는 사업도 Lai Chau의 투자 매력 중의 하나이다. 그리고 길이 5.5 - 6 km/km²를 가진 하천 밀도도 높고 그중 Song Da, Song Nam Mu, Nam Na등 큰 강도 있다. 해당 강들이 경사도가 큰 데다 금류가 흘러간 특징이 있어서 중소형 수력 발전소 투자 및 개발에 유치 요인이 된다.



Ảnh: Thủy điện Lai Châu / 사진: Lai Châu 수력발전소

ĐỊNH HƯỚNG

PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI ĐẾN NĂM 2030 TẦM NHÌN 2050

동향: 2030년까지 사회경제개발 추진 및 2050년 비전

Xác định mục tiêu đến năm 2030, tỉnh Lai Châu sẽ tận dụng hiệu quả các cơ hội phát triển, nguồn lực bên trong và bên ngoài để đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, rút ngắn khoảng cách phát triển so với các tỉnh trong vùng, xây dựng tỉnh Lai Châu phát triển toàn diện, nhanh và bền vững, có bản sắc, tên các mặt kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đưa Lai Châu vào nhóm tỉnh phát triển trung bình của Vùng Trung du miền núi phía Bắc.

Với định hướng bố trí không gian và các trụ cột phát triển của tỉnh Lai Châu là: "Một trục, Hai vùng, Ba trụ cột" với "Một trục" là trực trọng yếu phát triển kinh tế kết nối Tân Uyên - Tân Uyên - Tam Đường - Thành phố Lai Châu - Phong Thổ ra của khẩu Ma Lù Thàng; "Hai Vùng" là vùng kinh tế động lực (Tân Uyên, Tân Uyên, Tam Đường, Phong Thổ, Thành phố Lai Châu) và vùng kinh tế nông - lâm sinh thái Sông Đà (Sìn Hồ, Nậm Nhùn, Mường Tè); Và "Ba Trụ" cột gồm Dịch vụ, công nghiệp và nông nghiệp.

Tỉnh Lai Châu phấn đấu, đến năm 2050 sẽ trở thành tỉnh biên giới xanh, văn minh, giàu bản sắc văn hoá, hệ thống kinh tế, kết cấu hạ tầng hiện đại, là điểm nhấn phát triển, điểm kết nối quan trọng và địa bàn an ninh vững chắc của Vùng Trung du miền núi phía Bắc và trở thành tỉnh có kinh tế, xã hội đạt mức trung bình của cả nước. Theo đó, Lai Châu có một số ngành, sản phẩm có thương hiệu mạnh có khả năng cạnh tranh cao trong khu vực như: du lịch với các điểm nghỉ dưỡng trọng điểm của vùng, quốc gia; nông nghiệp với các sản phẩm được liệu, nông sản; công nghiệp với ngành sản xuất và chế biến nông sản xuất khẩu, năng lượng tái tạo...

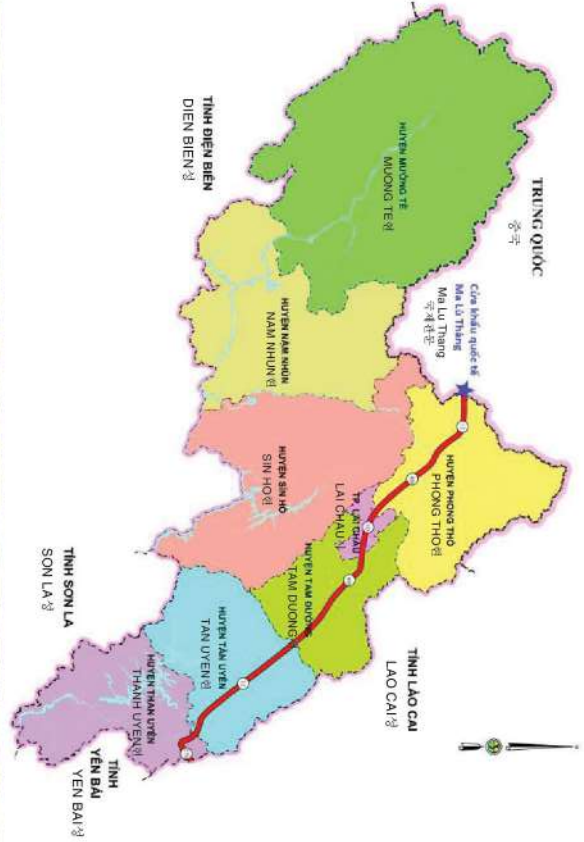
2030년까지 Lai Chau성이 내부 잠재력과 외부로부터 얻은 개발 기회를 효과적으로 발휘하여 경제성장속도에 가속화하고 서북부 지방에 있는 다른 성들과 성장 격차를 단축하도록 하겠다. 이와 더불어 Lai Chau성이 경제 뿐만 아니라 사회, 국방 및 안보에서도 전면적이고 조속하고 특색있게 발전하여 서북부 지방의 중간 규모 경제 성장을 가질 성으로 도약하도록 하겠다.

Lai Chau 성의 발전 기측과 공간 배정 추진 동향은 "일(一)축, 이(二)경제 구역, 삼(三)기축"이다. 일(一)축은 Tân Uyên현, Tân Uyên현, Tam Đường현, Lai Chau 시, Phong Thổ현과 Ma Lu Thang 국제 관문을 연결할 중요한 경제개발축이고 이(二)경제 구역은 Tân Uyên현, Tân Uyên현, Tam Đường현, Phong Thổ현, Lai Chau 시의 동기 경제 구역 및 Song Da (Sìn Hồ, Nậm Nhùn, Mường Tè)농림생태 경제 구역이고 삼(三)기축은 서비스, 산업과 농업이 포함된다.

Lai Chau 성은 중국과 접경한 성으로 2050년까지 그린(Green)하고 진보하고 문화 정체성이 다양한 성이 될 수 있도록 총력을 기울이도록 하겠다. 그리고 현대적인 경제 시스템과 인프라 시설을 갖추고 서북부 지방의 핵심 발전 포인트와 든든하 안보 지역이 되어 더 나아가 나라의 중간 규모 경제, 사회 발전을 달성할 수 있도록 최선의 노력을 하겠다. 이에 따라 휴양 관광 중심지, 약제품 생산 농업, 농산; 수출향 농산물 생산 및 가공, 재생에너지 등 경쟁력이 강한 업종과 차별화된 제품을 소유한 강점을 지닌다.

BẢN ĐỒ TRỰC PHÁT TRIỂN TRỌNG YẾU

개발 요충지의 지도



MỘT SỐ

CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐẾN 2025 NĂM

2025년까지 경제성장지표



CƠ CẤU KINH TẾ
경제구조

NÔNG, LÂM NGHIỆP THỦY SẢN
농림수산물
12,44 %

CÔNG NGHIỆP - XÂY DỰNG
산업-건설
42,42%

DỊCH VỤ
서비스
45,14 %



TĂNG TRƯỞNG GRDP
GRDP 성장률
9 - 10%

GRDP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI
1인당 평균 GRDP
65 TRIỆU ĐỒNG/만 동



TĂNG TRƯỞNG KHÁCH DU LỊCH
관광객 성장률
20 % /NĂM/연



TĂNG TRƯỞNG GIÁ TRỊ XUẤT
NHẬP KHẨU
수출입 가치 성장률
11,5 % /NĂM/연



THU NGÂN SÁCH
국가 조세

3.000
TỶ ĐỒNG/ 조 동 (VND)

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN MỘT SỐ NGÀNH CHỦ LỰC

일부 주력산업의 개발 방향

▶ NÔNG, LÂM NGHIỆP – THUỶ SẢN

Phát triển các sản phẩm hàng hóa chủ lực có lợi thế cạnh tranh, tham gia thị trường trong nước và xuất khẩu:

- Cây mắc ca là cây trồng chủ lực, hình thành vùng sản xuất tập trung quy mô lớn, gắn với chế biến thành các sản phẩm cao cấp.
- Cây chè là cây trồng có tiềm năng; có điều kiện đất đai, thổ nhưỡng, khí hậu rất phù hợp.
- Cao su, quế và các loại cây được liệu cũng là những loại cây phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng và khí hậu Lai Châu.
- Liên kết phát triển cây công nghiệp dài ngày như mắc ca, cao su gắn với xây dựng nhà máy chế biến sâu tại vùng giáp ranh...
- Đẩy mạnh áp dụng các quy trình sản xuất theo Viet GAP, khuyến khích sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ.

Phát triển vùng nuôi trồng tập trung

Cây lúa: Giữ ổn định vùng đã được quy hoạch tại các huyện Than Uyên, Tân Uyên, Tam Đường

Cây chè: Giữ ổn định vùng cụm chế hiện có và phát triển thêm các vùng lân cận ở những nơi có điều kiện, tập trung tại các vùng chè truyền thống như: Thành Phố, Tam Đường, Tân Uyên, Than Uyên. Đối với các huyện vùng cao như Sìn Hồ, Phong Thổ, Mường Tè, nghiên cứu phát triển vùng chè cổ thụ...

Cây hoa: Tổng quy mô hoa địa lan toàn tỉnh lên 100.000 chậu.

Chăn nuôi gia súc: Phần đầu có khoảng trên 50 cơ sở chăn nuôi tập trung theo hướng trang trại.

Chăn nuôi lợn: Áp dụng quy trình sản xuất theo hướng an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh.

Nuôi ong: Phần đầu có trên 6.000 đàn ong được nuôi tập trung, nuôi thả theo hướng có kiểm soát, an toàn sinh học.

Phát triển nuôi cá: Theo hướng hàng hóa tập trung trên lòng hồ thủy điện, phát triển mới thể tích khoảng 72.000 m3.

Kiểm toàn hệ thống kiểm dịch

Quy hoạch 03 trạm Kiểm dịch động vật tại đầu mối giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Đồng lâm sản nghiệp

경쟁력 있는 핵심 제품 개발, 국내 및 수출 시장 참여:

- 주작물로 하는 마카다미아 나무의 경우 대규모 집중 생산지를 형성하고, 고급 제품으로 가공한다.
- 차의 경우: 잠재적인 작물로서, 매우 적합한 토양 및 기후 조건을 가지고 있다.
- 고무, 계피 및 기타 약용 식물도 라이 차우의 토양과 기후 조건에 적합하다.
- 마카다미아, 고무 등 장기 공업작물을 개발하고 점점지역 심도가공공장 건설을 연계한다.
- Viet GAP에 따른 생산 공정의 적용을 촉진하고 유기적 기준에 따른 생산을 장려한다.

집중 농업 지역 개발

며: Than Uyen현, Tan Uyen현 및 Tam Duong현에서 계획된 구역을 안정화한다.

농작: 기존 가공 지역을 안정화하고 Thanh Pho, Tam Duong, Tan Uyen, Than Uyen과 같은 전통 차 지역을 중심으로 조건이 적합한 더 많은 인접 지역을 개발한다. Sin Ho현, Phong Tho현, Muong Te현과 같은 고지대 지역의 경우 다년생 농작을 재배하는 지역을 연구하고 개발한다.

화초: 성 전체의 신비 지음 난초 규모는 100,000개 화분이다.

축산: 농장 방향으로 50개 이상의 축산 사업장을 갖기 위해 노력한다.

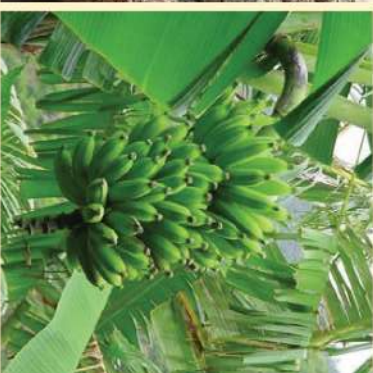
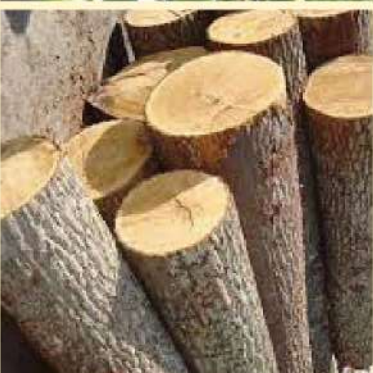
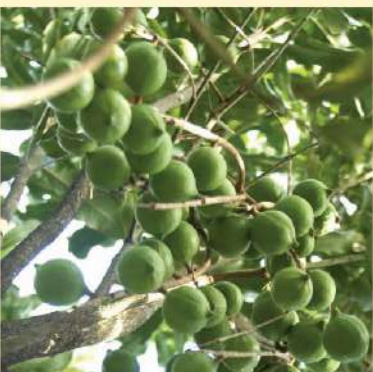
폐기 사육: 생물보안 및 질병 안전을 위한 생산의 공정을 적용한다.

양봉: 6,000개 이상의 꿀벌 군체를 집중적으로 키우고 통제되고 생물학적으로 안전한 방식으로 농아 기르기 위해 노력한다.

집중 상품 방향으로 수력 발전 저수지에서 양식업을 개발한다, 약 72,000m3의 체적으로 개발된다.

검역 시스템 개선

Lai Chau 성의 가도에서 03개의 동물 검역소를 계획한다.



STT 번호순서	CHỈ TIÊU / 기준		NĂM / 년
	Chỉ tiêu / 기준	Đơn vị / 단위	
TRỒNG TRỌT/ 재배			
1	CÂY MẮC CÀ/ 마카다미아 나무 Diện tích gieo trồng/ 재배 면적	Ha	100.000
2	TRỒNG RỪNG, SẢN XUẤT/ 삼림 조성, 생산 Diện tích gieo trồng/ 재배 면적	Ha	27.500
3	CÂY CAO SU/ 고무 Diện tích gieo trồng/ 재배 면적	Ha	12.996
4	CÂY LƯƠNG THỰC CÓ HẠT/ 씨가 있는 곡물 Diện tích gieo trồng/ 재배 면적	Ha	50.950
5	RAU CỦ QUẢ / 야채 Diện tích gieo trồng/ 재배 면적	Ha	17.600
6	CÂY HOA / 조화 Diện tích gieo trồng/ 재배 면적	Ha	120
7	NHÓM CÂY DƯỢC LIỆU/ 약재 나무 (인삼, 파리 풀리벨라, 보석란...) Diện tích gieo trồng/ 재배 면적	Ha	6000
8	CÂY QUẾ/ 계피나무 Diện tích gieo trồng/ 재배 면적	Ha	10.400
9	CÂY SỒN TRÀ/ 산사나무 Diện tích gieo trồng/ 재배 면적	Ha	2.118

CHĂN NUÔI/ 사육			
1	ĐẠI GIA SÚC (Trâu, bò)/ 큰 가축 (물소/소)	Cơ sở/ 농장	36
2	ĐÀN LỢN/ 돼지	Cơ sở/ 농장	28
3	ĐÀN DÊ/ 염소	Cơ sở/ 농장	50
4	ĐÀN NGŨA/ 말	Cơ sở/ 농장	80
THỦY SẢN/ 수산			
1	CÁ NƯỚC LẠNH / 찬물고기	m³	3.000
2	CÁ LỎNG / 아미 안의 양식 물고기	m³	45.000



▶ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP, XÂY DỰNG

Lai Châu sở hữu lượng khoáng sản dồi dào, trong đó phải kể đến mỏ đất hiếm Đông Pao và nhiều loại đá phục vụ hiệu quả cho việc phát triển các ngành công nghiệp điện tử, xây dựng và khai khoáng.

10 mỏ và điểm quặng phóng xạ - đất hiếm tại: Tả Chu Phụng 5(B-5), Sin Chai 11(B-5), Na Vang 17(B-5), Thèn Sin - Tam Đường 1(C-6), Nà Ban 5(E-7), Bắc Nậm Xe 25(B-5), Nam Nậm Xe 26(B-5), Đông Pao...

Các khoáng sản không kim loại trên địa bàn tỉnh Lai Châu bao gồm: Đá quý - bán quý, pyrit, kaolin cũng được tìm thấy tại nhiều nơi.

- Đá quý - bán quý (corindon): Nậm Xé 25(C-3), Bản Bo 12(C-3) và Bản Mận 10(C-5).
 - Pyrit: Nậm Cúm 2(C-2), Nậm Khao 7(C-2), Bản Bo 9(C-3), Pin Lau 5(B-4), Thèn Thầu 20(B-5), Dìu Săng 13(C-2), Nậm Kha Á 4(C-2)...
 - Kaolin: Huổi Han 4(C-3), Bản Mận 5(C-3), He Luang 1(E-7).
 - Trên địa bàn tỉnh Lai Châu chỉ mới phát hiện được các nguyên liệu hóa là barit và potat-xút.
 - Barit: Thèn Thầu 19(B-5), Đông Pao 4(C-6).
 - Potat - Xút: Pusamcap 5(C-6).
 - Fluorit: mỏ đất hiếm Đông Pao (khoảng 2,9 triệu tấn)
- Nhóm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Lai Châu bao gồm: Đá ốp lát, đá vôi xi măng, đá phiến lợp, đá vôi xây dựng.

- 10 điểm Đá ốp lát: granit Đào San 13(B-5), syenit - granosyenit Bình Lư 3(C-6), diorit Nậm Lọ 1(C-3), diorit - hornblen Mường Mô 3(C-3), bazan Bản Lang 16(B-5), đá vôi Bản Lang 15(B-5), đá vôi Pa So 5(C-5), silic sọc dài Mường Mô 11(D-3)...
- 5 điểm Đá vôi xi măng: Pa Tân 2(C-4), Nậm Khao 8(C-2), Can Hồ 38(C-3), Mường Mô 2(D-3), Bản Hon.
- 4 điểm Đá phiến lợp
- Nhiều điểm Đá vôi xây dựng

Trong thời gian tới, tỉnh Lai Châu tiếp tục khai thác những thế mạnh này để phát triển kinh tế xã hội, gắn liền với phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, phát triển các làng nghề truyền thống kết hợp với phát triển du lịch.

Tăng cường công tác quản lý, khai thác, đầu tư thủy điện vừa và nhỏ gắn với bảo vệ môi trường, đảm bảo hài hòa giữa phát triển thủy điện với phát triển thủy lợi, lợi ích nhà đầu tư, người dân và địa phương; hoàn thành hệ thống lưới điện truyền tải cao thế 220 KV, 110 KV.

Phát triển công nghiệp chế biến nông sản hàng hóa, phát triển công nghiệp sản xuất vật liệu, chế biến khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường; rà soát, đánh giá thực trạng thăm dò, khai thác và chế biến quặng đất hiếm, thu hút nhà đầu tư có công nghệ khai thác, chế biến hiện đại;

Bảo tồn và phát triển các làng nghề truyền thống, đi đôi với giữ gìn môi trường làng nghề xanh - sạch - đẹp kết hợp với phát triển du lịch.

산업 및 건설 개발

Lai Chau에는 풍부한 광물을 보유하고 있고 그 중에서 Dong Pao 귀한 땅과 전자, 건설 및 광업 발전에 효과적으로 기여하는 여러 가지의 석재가 있다.

방사 광석 및 희토류의 사광 및 위치 10군데 : Tả Chu Phung 5(B-5), Sin Chai 11(B-5), Na Vang 보석, 준보석, 황철석 및 고풍석과 같은 Lai Chau성의 비금속 광물이 많은 곳에서 발견되었다.

- 보석 및 준보석(코린돈): Nam Xe 25(C-3), Ban Bo 12(C-3) 및 Ban Plum 10(C-5)
- 황철석: Nam Cum 2(C-2), Nam Khao 7(C-2), Ban Bo 9(C-3), Pin Lau 5(B-4), Then Thau 20(B-5), Gentle Sang 13(C-2), Nam Kha A 4(C-2)...

• 고풍토: Huoi Han 4(C-3), Ban Plum 5(C-3), He Luang 1(E-7).

최근 Lai Chau 성에서 화학 물질은 중정석과 칼륨만 발견되었다.

- 중정석: Thau 19(B-5), Dong Pao 4(C-6).
- 칼륨: Pusamcap 5(C-6).
- 형석 : Dong Pao 희토류 광산(약 290만 톤)

Lai Chau 성의 건축 자재는 포장 석재, 시멘트 석회암, 지붕 슬레이트, 건설 석회암이 포함된다

- 포장 석재 10개소: Dao San 13(B-5) 화강암, 섬암 - Binh Lu 3(C-6) 화강암, 남섬록암 바이알 1(C-3), 섬록암 - hornblen Muong Mo 3(C-3), Ban Lang 현무암 16(B-5), Ban Lang 석회암 15(B-5), Pa So 석회암 5(C-5), 무웅모 스트라이프 질리론 11(D-3)...

- 시멘트 석회암 5개소: Pa Tân 2(C-4), Nam Khao 8(C-2), Can Ho 38(C-3), Muong Mo 2(D-3), Hon.
- 지붕 슬레이트 4개소
- 건설 석회암 많은 곳

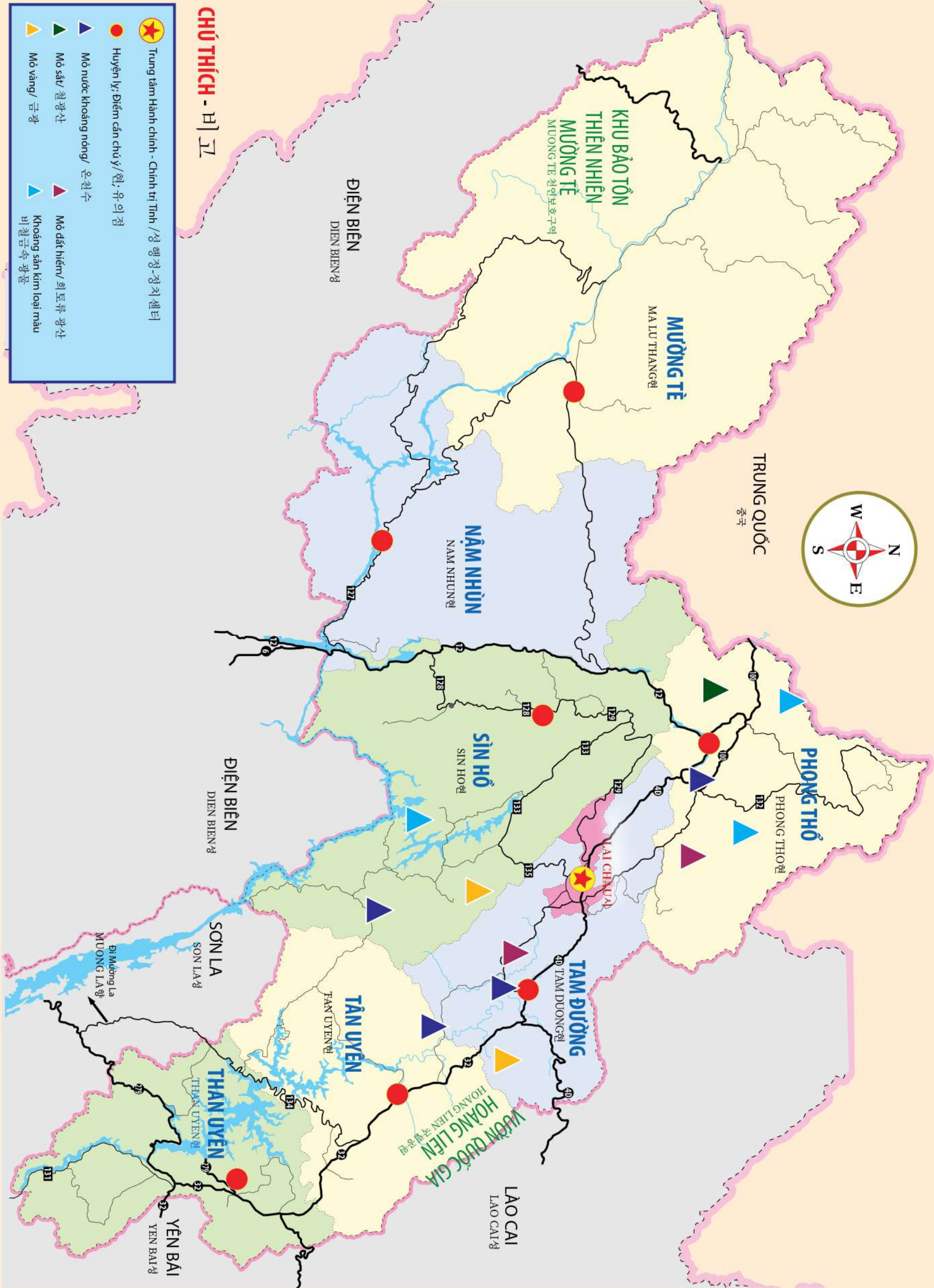
앞으로 Lai Chau 성은 지속 가능한 개발, 환경 보호, 관광 개발 및 전통 공예 마을 개발과 사회 경제적 발전을 위해 이러한 강점을 계속 활용할 것이다.

환경 보호와 함께 중소수력 발전의 관리, 개발 및 투자를 강화하고 수력 발전과 관계 개발, 투자자와 국민 및 지역의 이익 간의 조화를 보장하며 220KV, 110KV고전압 송전 그리드 시스템을 완성할 것이다.

농산물 가공 산업과 환경 보호와 관련하여 재료 생산 및 광물 가공 산업을 발전시키고 희토류 광석의 탐사, 개척 및 처리의 현재 상태를 검토하고 평가하면서 현대적인 채굴 및 처리 기술을 소유하는 투자자를 유치할 것이다.

전통 공예 마을을 보존 및 개발하고, 관광 개발과 결합하여 푸른 - 깨끗한 - 아름다운 공예 마을 환경을 보존할 것이다.

BẢN ĐỒ PHÂN BỐ KHOÁNG SẢN LAI CHÂU
LAI CHAU 광물 분포 지도



MỘT SỐ

CỤM CÔNG NGHIỆP

LỚN

Một 군데의
대형 산업 클러스터

KHU CÔNG NGHIỆP MƯỜNG SÓ, HUYỆN PHONG THỎ

Phong Tho현 Muong So공단

Tổng diện tích quy hoạch: 220ha

총 계획 면적: 220ha

Địa điểm: xã Mường Sô, huyện Phong Thổ

위치: Phong Tho현 Muong So읍

CỤM CÔNG NGHIỆP TÂN UYÊN, HUYỆN TÂN UYÊN

TAN UYEN현 TAN UYEN산업 클러스터

Tổng diện tích quy hoạch: 35ha

총 계획 면적: 35ha

Địa điểm: xã Tân Thuộc, huyện Tân Uyên

위치: Tan Uyen현 Than Thuoc읍

CỤM CÔNG NGHIỆP THAN UYÊN, HUYỆN THAN UYÊN

THAN UYEN현 THAN UYEN산업 클러스터

Tổng diện tích quy hoạch: 50ha

총 계획 면적: 50ha

Địa điểm: Thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên.

위치: Than Uyen현, Than Uyen읍

CỤM CÔNG NGHIỆP NẬM NHÙN, HUYỆN NẬM NHÙN

NAM NHUN현 NAM NHUN산업 클러스터

Tổng diện tích quy hoạch: 17,9ha

총 계획 면적: 17,9ha

Địa điểm: Thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn.

위치: Nam Nhan현, Nam Nhun읍

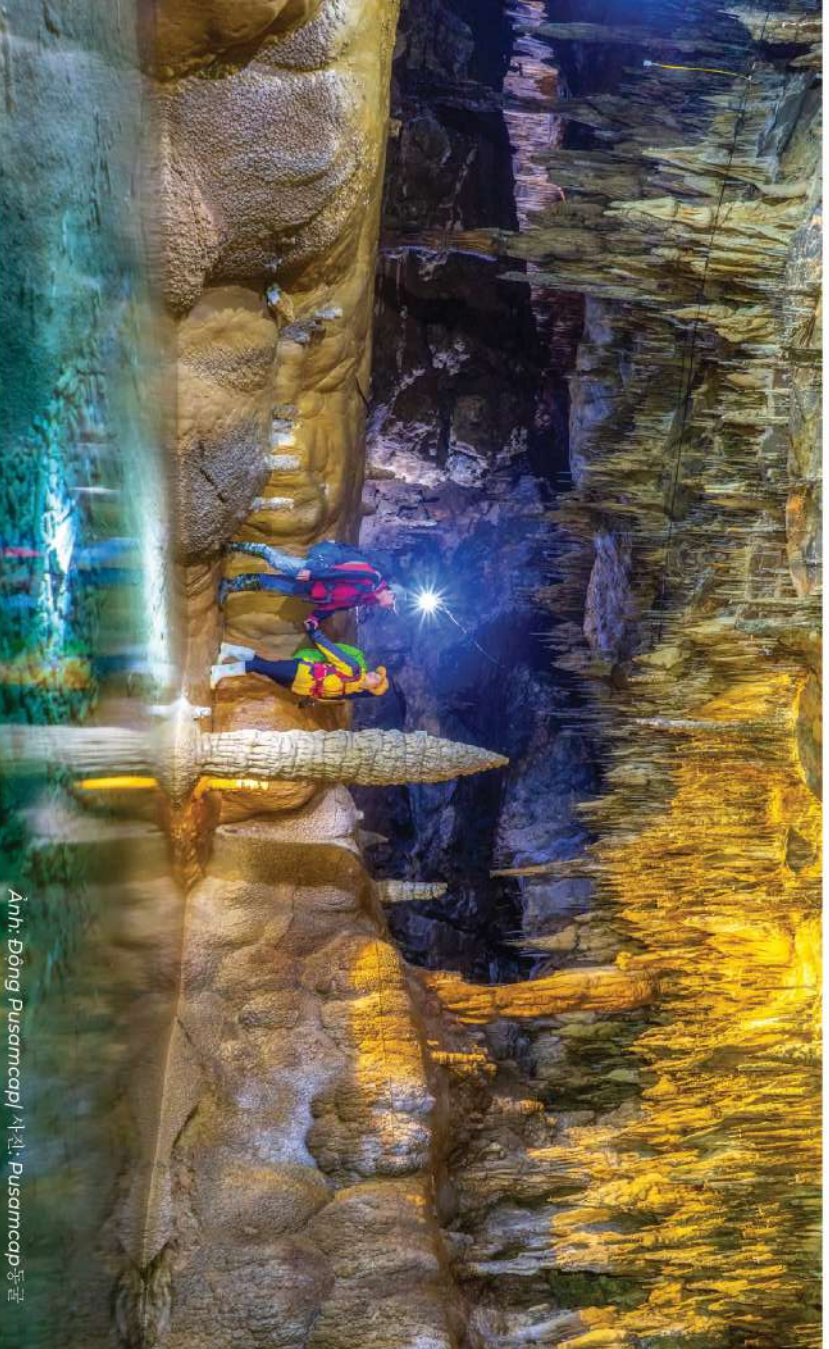


Ảnh: Thành phố trong sương / 사진: 안개 속에 숨겨진 도시



Ảnh: Phường bắc thàng Khun Há
사진: Khun Ha타령산

DU LỊCH 관광



Ảnh: Đồng Puscacp | 사진: Puscacp동굴

Với mục tiêu đạt tổng doanh thu du lịch trung bình trên 470 tỷ đồng/ năm, Lai Châu hướng tới phát triển du lịch bền vững gắn với việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, sinh thái môi trường. Để đạt được điều đó, tỉnh xác định tập trung phát triển các loại hình du lịch dựa trên tiềm năng, lợi thế sẵn có như: Du lịch văn hóa, công đồng; du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng... Mặt khác, tỉnh sẽ đẩy mạnh đa dạng hóa các sản phẩm du lịch theo hướng hình thành các sản phẩm du lịch đặc trưng; tích cực hợp tác phát triển du lịch, liên kết sản phẩm, kết nối tour tuyến du lịch nhất là thu hút khách du lịch từ các địa bàn lân cận như Lào Cai, Sơn La, Điện Biên; tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá hình ảnh, thiên nhiên, con người Lai Châu đến với du khách quốc tế.

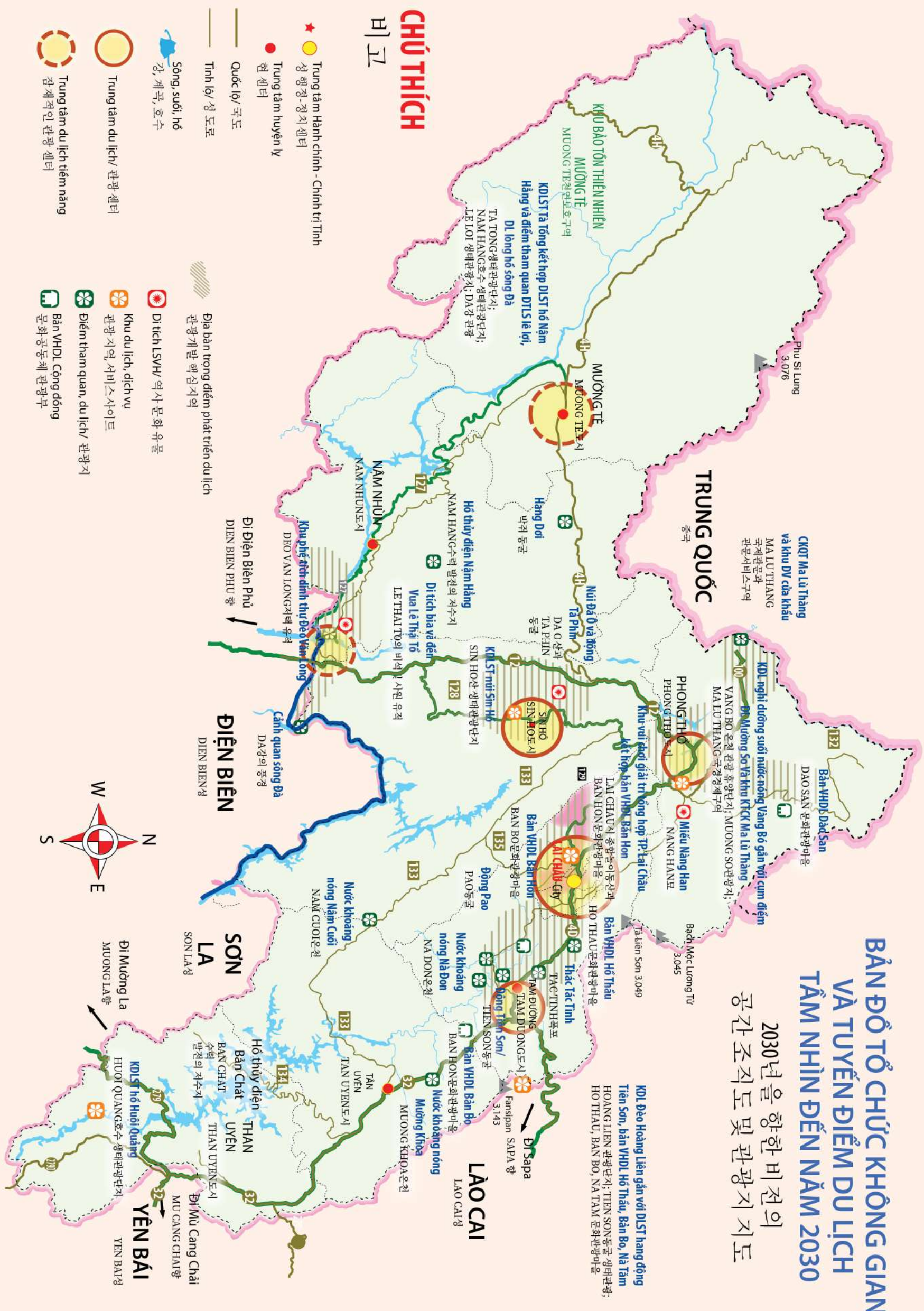
Đặc biệt, tỉnh tích cực hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng các khu, điểm du lịch, nhất là du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng tại các khu, điểm du lịch nhằm nâng cao công suất, chất lượng phục vụ, thu hút du khách.

관광에 평균 총 수익이 연 4,700억 VND 초과 될 목표로 Lai Chau는 국가의 문화적 가치 및 생태적 가치를 보존하고 발취함과 연계하는 지속 가능한 관광을 개발할 것이다.

이를 달성하기 위해 공동체 문화 관광, 생태관광, 휴양 등 기존 잠재력과 이점을 기반으로 여러 가지의 유형의 관광 개발에 집중하기로 결정했다.

한편, Lai Chau에서는 대표적인 관광상품 형성 방향으로 관광상품 다양화 추진하고 특히 Lao Cai, Son La, Dien Bien과 같은 인근 지역의 관광객을 유치하는 관광 개발, 제품 연결, 관광 경로 연결에 적극적으로 협력하면서 Lai Chau 의 이미지, 자연 및 사람들을 국제 관광객들에게 홍보하고 홍보활동을 강화할 것이다

특히 Lai Chau성은 관광 지역 및 명소, 특히 공동체 관광 및 생태 관광의 기반 시설 개발에 대한 투자를 적극적으로 지원하며 기업이 관광 지역 및 명소 건설에 투자하여 용량, 서비스 품질을 높이고 관광객을 유치하도록 장려한다.



HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI BIÊN GIỚI

Với mục tiêu đạt 365,6 triệu USD Tổng giá trị xuất nhập khẩu giai đoạn 2021 – 2025 trong đó, xuất khẩu địa phương đạt 100,9 triệu USD; Xuất khẩu của tỉnh khác qua địa bàn đạt 173,85 triệu USD; xuất khẩu hàng hóa đạt 274,7 triệu USD, Lai Châu tập trung xây dựng và phát triển Khu KTCCK Ma Lù Thàng trở thành động lực kinh tế của tỉnh, có môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bao gồm:

Ưu tiên phát triển mạnh các hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh và dịch vụ;

Khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân trong khu vực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

Huy động các nguồn lực đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng đảm bảo đồng bộ; làm tốt công tác bảo vệ môi trường và bảo đảm an ninh quốc phòng;

Tiếp tục phát triển các tuyến vận tải đường bộ, đường thủy nội địa gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ, năng lực vận tải; chú trọng phát triển các tuyến vận tải nội vùng, liên tỉnh hiện chưa có;

Từng bước thiết lập mô hình vận tải logistic, đảm bảo đáp ứng nhu cầu của xã hội.

Quốc tế và hoạt động

Lai Chau성은 2021-2025년 3억 6,560만 달러의 총 수출액의 목표로 향하고 있으며 그 가운데 현지 수출액은 1억 90만 달러, Lai Chau성에서 다른 지방의 수출액은 1억 7,385만 달러, 상품 수출액은 2억 7,470만 달러에 달하기 위해서 노력하고 있다. Lai Chau성은 유리한 투자경영 환경을 조성하고 Ma Lu Thang 관문경제구역이 Lai Chau성의 경제적인 원동력이 될 수 있도록 이 관문 경제구역의 건설 및 발전에 주력하고 있다.

구체적으로 서비스, 출입국, 수출입, 무역을 우선순위로 발전시키는 것, 잠재력과 이점을 효과적으로 활용하면서 현지인을 위해서 일자리를 창출하고 물질적 정신적 삶의 질을 향상시키고 Lai Chau성의 경제사회 발전에 기여하는 것; 동기화된 인프라를 완성하기 위해 투자 자금을 조달하는 것; 안보국방 보장 및 환경 보호 작업을 잘하는 것; 국내 육상 및 수상 운송 노선을 지속적으로 개발하고 운송능력 및 서비스의 질을 향상시키고 특히 Lai Chau성 내외 새로운 운송 노선 개발에 중점을 두는 것; 로지스틱 운송 모형을 순차적으로 구성하고 사회적 수요 충족을 보장하는 것이 포함된다.

ĐÌNH HƯƠNG

THU HÚT ĐẦU TƯ

투자 유치 방향

NÔNG, LÀM NGHIỆP - THỦY SẢN

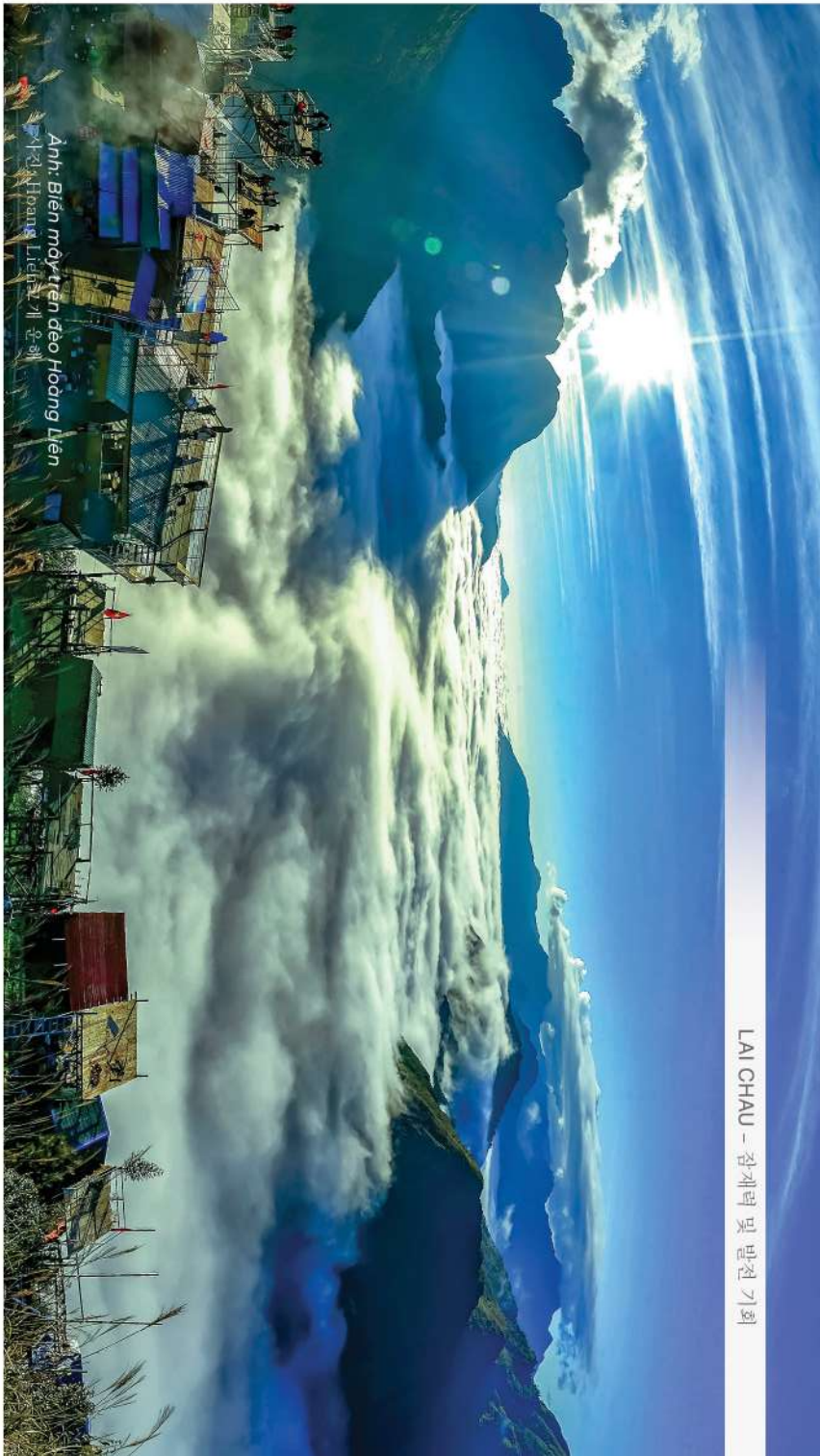
Tập trung vào các dự án nông nghiệp phát triển sản xuất chuyên canh quy mô lớn, hàm lượng công nghệ và giá trị kinh tế cao trong chuỗi sản xuất trên cơ sở đặc thù khí hậu của một số vùng của tỉnh Lai Châu như: cao su, chè, hoa cây cảnh, quế, sơn tra, mắc ca, sâm Lai Châu và một số được liệu quý...; khu chăn nuôi tập trung đại gia súc lớn, nuôi cá lồng, bè trên các lòng hồ thủy điện...; phát triển cá nước lạnh (cá tầm, cá hồi).

Nông lâm sản

Lai Chau성의 지역별 기후특성을 바탕으로 생산 체인에서 경제적 가치가 높고 기술 집약적인 대규모 주산지를 개발하는 농업 사업들을 집중적으로 추진할 것이다. 그 가운데 고무, 차, 관상용 식물, 커피, 신사나무, 마카다미아, 인삼, 귀한 약재의 주산지; 대규모 가축사육장; 수력발전 호수에 양어장; 연어, 칠갑상어 등 냉수어 사육에 대한 사업들이 있다.



Ảnh: chuối Lai Châu xuất khẩu
Nguồn: Lai Châu



Ảnh: Biện máy trên đảo Hoàng Liên
Nguồn: Hoàng Liên

CÔNG NGHIỆP - XÂY DỰNG

Ưu tiên tập trung phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế như: Chế biến nông, lâm sản; Khai thác và chế biến sâu khoáng sản, thủy điện, chế biến thức ăn gia súc...; các dự án xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp Mường so, Tân Uyên, Than Uyên, khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng và các dự án hoạt động trên các ngành công nghiệp phụ trợ, vật liệu mới thân thiện môi trường.

Công nghiệp - 건설업

농림 산물 가공, 수력발전과 광산물 심층 채굴 및 가공, 가축사료 가공 등 이점이 있는 산업들에 주력하고 Mường So, Tân Uyên, Than Uyên 산업단지, Ma Lu Thang과문 경제구역의 인프라 건설 사업 또한 보조산업, 친환경 신개료 분야에서의 사업들을 추진할 것이다.

QUY HOẠCH CÁC KHU, CỤM CÔNG NGHIỆP TỈNH LAI CHÂU GIAI ĐOẠN 2021- 2030

2021-2030년 Lai Chau성의 산업단지 및 산업 클러스터 계획

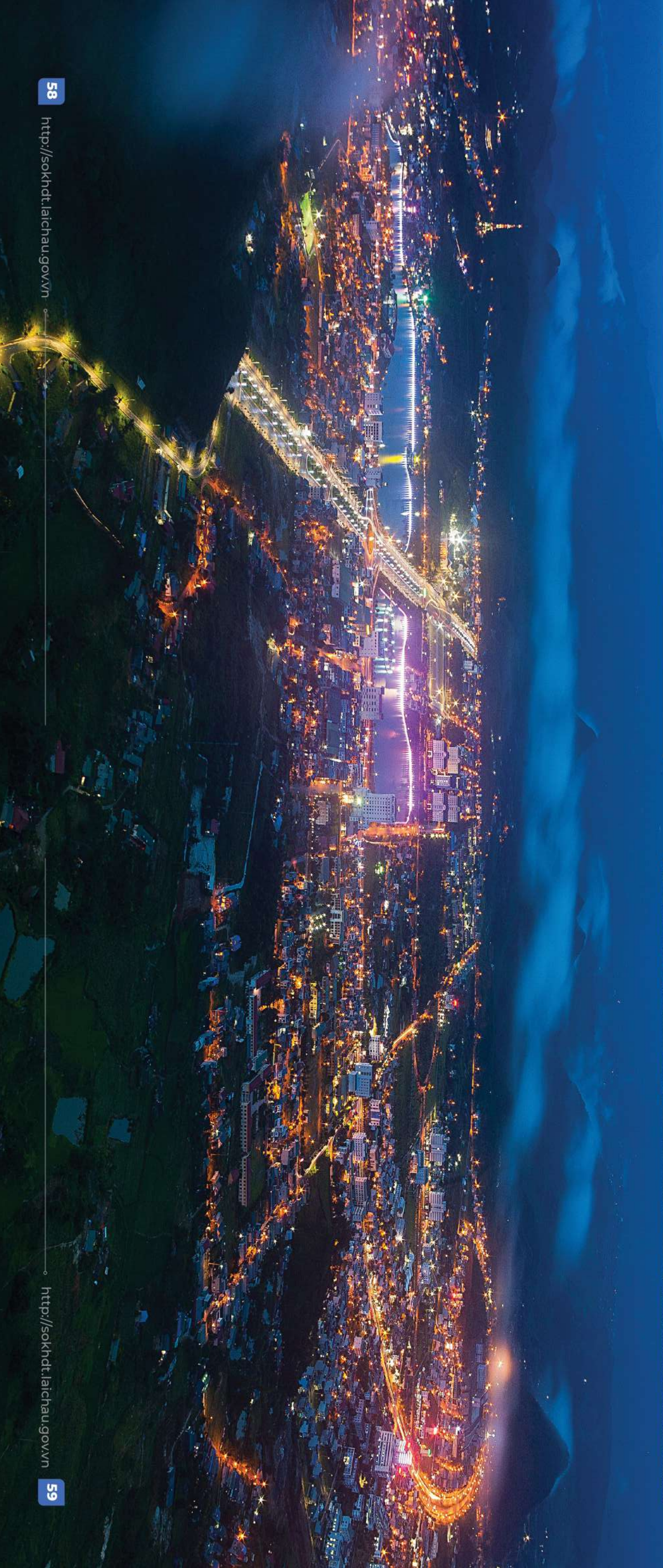
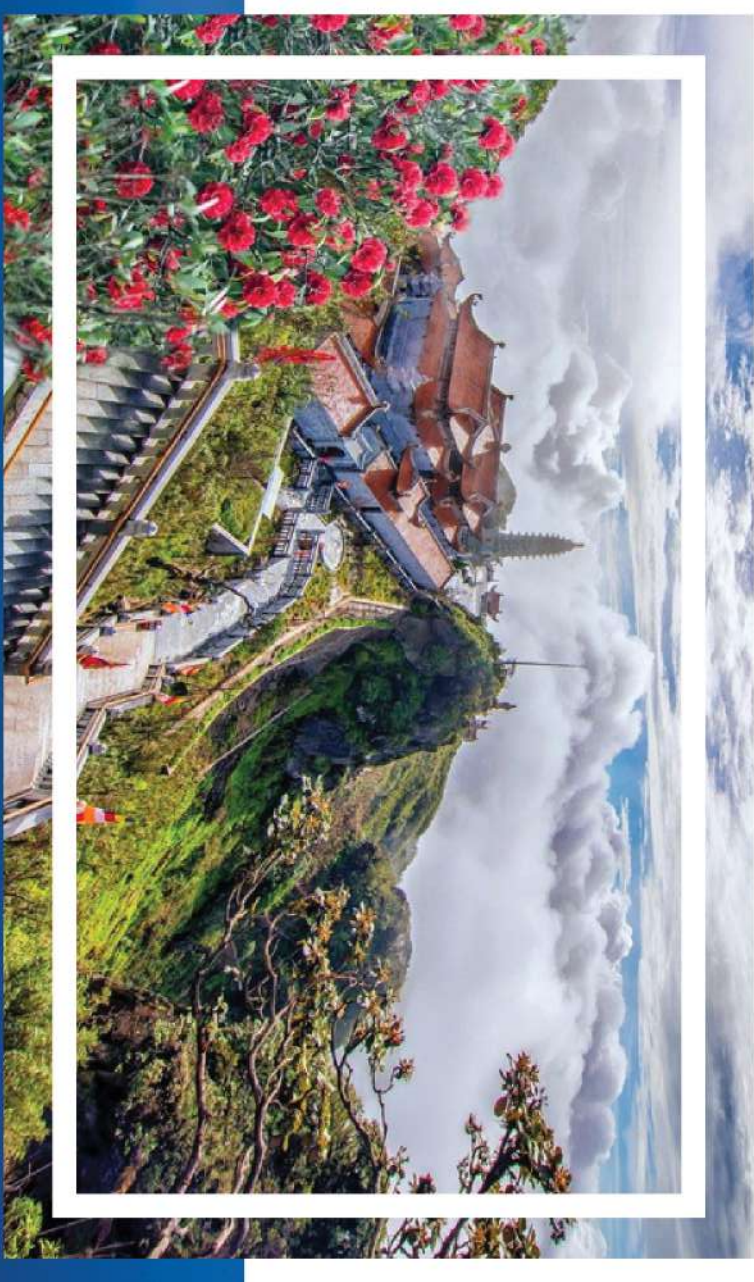
STT No	Khu CN, cụm CN 산업단지	Địa điểm 주소	Diện tích (ha) 편적(ha)
	TỔNG SỐ/총		317,9
1	KCN Mường So Muong So산업단지	Xã Mường So, huyện phong Thổ Phong Thổ현, Muong So읍	200
2	CCN Than Uyên Than Uyen산업 클러스터	Xã Phúc Than, huyện Than Uyên Than Uyen현, Phuc Than읍	50
3	CCN Tân Uyên Tan Uyen산업 클러스터	Xã Tân Thuộc, huyện Tân Uyên Tan Uyen현, Than Thuộc읍	50
4	CCN Nậm Nhùn Nam Nhum산업 클러스터	Thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn Nam Nhum현, Nham Nhum읍	17,9

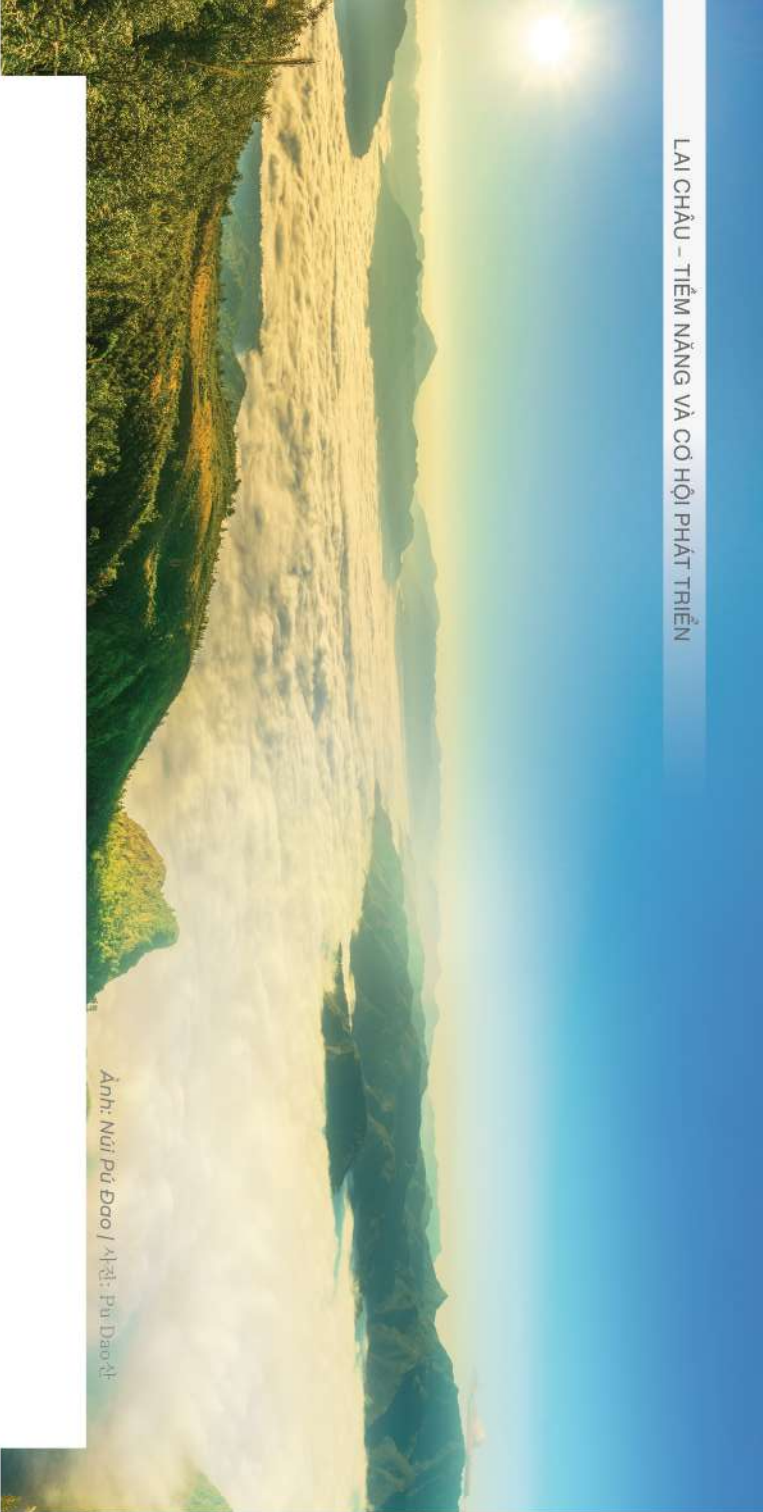
DU LỊCH - DỊCH VỤ

Ưu tiên phát triển các dự án đầu tư du lịch tại địa phương có thể mạnh đặc thù. Thông qua đó thu hút đầu tư, xây dựng các khu du lịch sinh thái kết hợp với nghỉ dưỡng vùng cao Sìn Hồ, Phong Thổ; quần thể hang động Pusamcap; Thác Tắc Tình gần với chính phủ đỉnh Putaleng; khu Sìn Suối Hồ gần với đỉnh Bạch Mộc Lương Tử; du lịch thể thao mạo hiểm rừng nguyên sinh vượt đèo Hoàng Liên Sơn...; các dự án phát triển dịch vụ tại khu Kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng; các dự án trung tâm thương mại, siêu thị tại trung tâm các huyện, Thành phố trong tỉnh.

Quan - Dịch vụ

Đặc biệt, các dự án có tiềm năng phát triển du lịch và các dự án khác có thể mạnh đặc thù. Thông qua đó thu hút đầu tư, xây dựng các khu du lịch sinh thái kết hợp với nghỉ dưỡng vùng cao Sìn Hồ, Phong Thổ; quần thể hang động Pusamcap; Thác Tắc Tình gần với chính phủ đỉnh Putaleng; khu Sìn Suối Hồ gần với đỉnh Bạch Mộc Lương Tử; du lịch thể thao mạo hiểm rừng nguyên sinh vượt đèo Hoàng Liên Sơn...; các dự án phát triển dịch vụ tại khu Kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng; các dự án trung tâm thương mại, siêu thị tại trung tâm các huyện, Thành phố trong tỉnh.





Ảnh: Núi Pú Dao / 사진: 푸 Dao 산

► CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI

Tỉnh Lai Châu là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được quy định tại (Nghị định 31/2021/NĐ-CP) do vậy nhà đầu tư được hưởng các chính sách ưu đãi cao nhất theo khung pháp luật hiện hành của nhà nước về miễn, giảm: Thuế thu nhập doanh nghiệp; thuê đất, thuê mặt nước; ưu đãi về thuế nhập khẩu, hỗ trợ đào tạo lao động, trợ giúp nhà đầu tư thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng, giải quyết nhanh thủ tục hành chính...

Ngoài các chính sách ưu đãi của Trung ương, các nhà đầu tư, doanh nghiệp khi đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn còn được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư riêng của tỉnh Lai Châu như: Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 27/11/2019 của UBND tỉnh Lai Châu về Phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2020-2025; Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/03/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu quy định chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021 – 2025; Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 22/03/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu quy định chính sách về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021 -2025; Nghị quyết số 38/2019/NQ-HĐND, ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Lai Châu về thông qua đề án phát triển một số cây được liệu giai đoạn 2020 – 2025 tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Nghị Quyết 39/2019/NQ-HĐND, ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Lai Châu về thông qua Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp các xã đặc biệt khó khăn và xã biên giới tỉnh Lai Châu giai đoạn 2020-2025, ngoài ra các nhà đầu tư còn được hưởng các chính sách chung về hỗ trợ đào tạo lao động; hỗ trợ phát triển thị trường; hỗ trợ áp dụng khoa học công nghệ và các hỗ trợ giải quyết các thủ tục hành chính có liên quan, hỗ trợ tổ chức công tác đền bù giải phóng mặt bằng.

혜택 정책

제 31/2021/ND-CP 호 의정에 따라 Lai Chau 성은 특히 어려운 경제사회 환경을 가지고 있는 지방이라고 하므로 투자자들은 기업 소득세, 토지 임대, 수면 임대, 수입세 혜택; 노동교육 지원; 토지 수요 보상 및 행정절차 급속 해결에 대한 지원 등 현행법상 감면 및 면제에 관한 최대 혜택들을 받을 수 있다.

농업농촌 분야에서 투자하는 기업 및 투자자들은 정부의 혜택 정책 뿐만 아니라 Lai Chau 성 정권의 투자 지원 혜택들도 받을 수 있다. 이들은 2020-2025년 농촌농업 투자를 장려하는 사업들의 투자 승인에 관한 2019년 11월 27일 Lai Chau 성 인민위원회의 제 1875/QĐ-UBND 호 결정; 2021-2025년 집중 상품 농업 개발에 관한 정책을 제시한 2021년 3월 22일 Lai Chau 성 인민회의의 제 07/2021/NQ-HĐ 호 결의안; 2021-2025년 지속가능한 삼림 자원 개발에 관한 정책을 제시한 2021년 3월 22일 Lai Chau 성 인민회의의 제 08/2021/NQ-HĐND 호 결의안; 2030비전으로 2020-2025년 약재 개발에 관한 제안을 통과한 2019년 12월 11일 Lai Chau 성 인민회의의 제 38/2019/NQ-HĐND 호 결의안; 2020-2025년 특히 어려운 읍 또한 국경 근처 읍에서 농업 생산 개발에 관한 제안을 통과한 2019년 12월 11일 Lai Chau 성 인민회의의 제 39/2019/NQ-HĐND 호 결의안이다. 이 외에 투자자들은 노동교육, 시장 개발, 과학기술 적용, 관련 행정절차 해결, 토지 수요 보상 등에 대한 지원도 받을 수 있다.



Ảnh: Thiều nữ Lự dệt vải / 사진: 직물을 짜는 Lự족 소녀



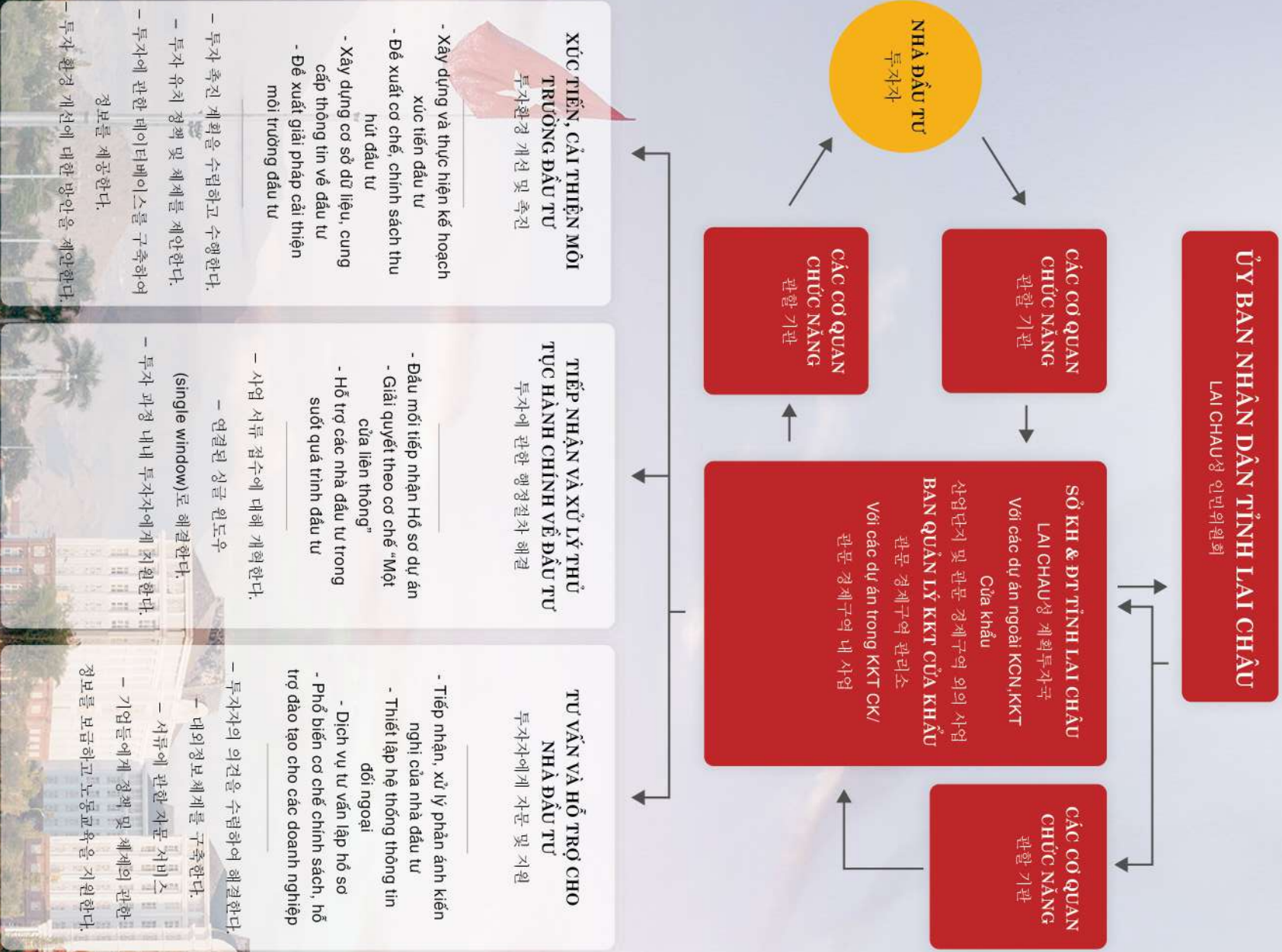
<http://laichau.gov.vn>

<http://sokhdt.laichau.gov.vn>

<http://dulichlaichau.vn>

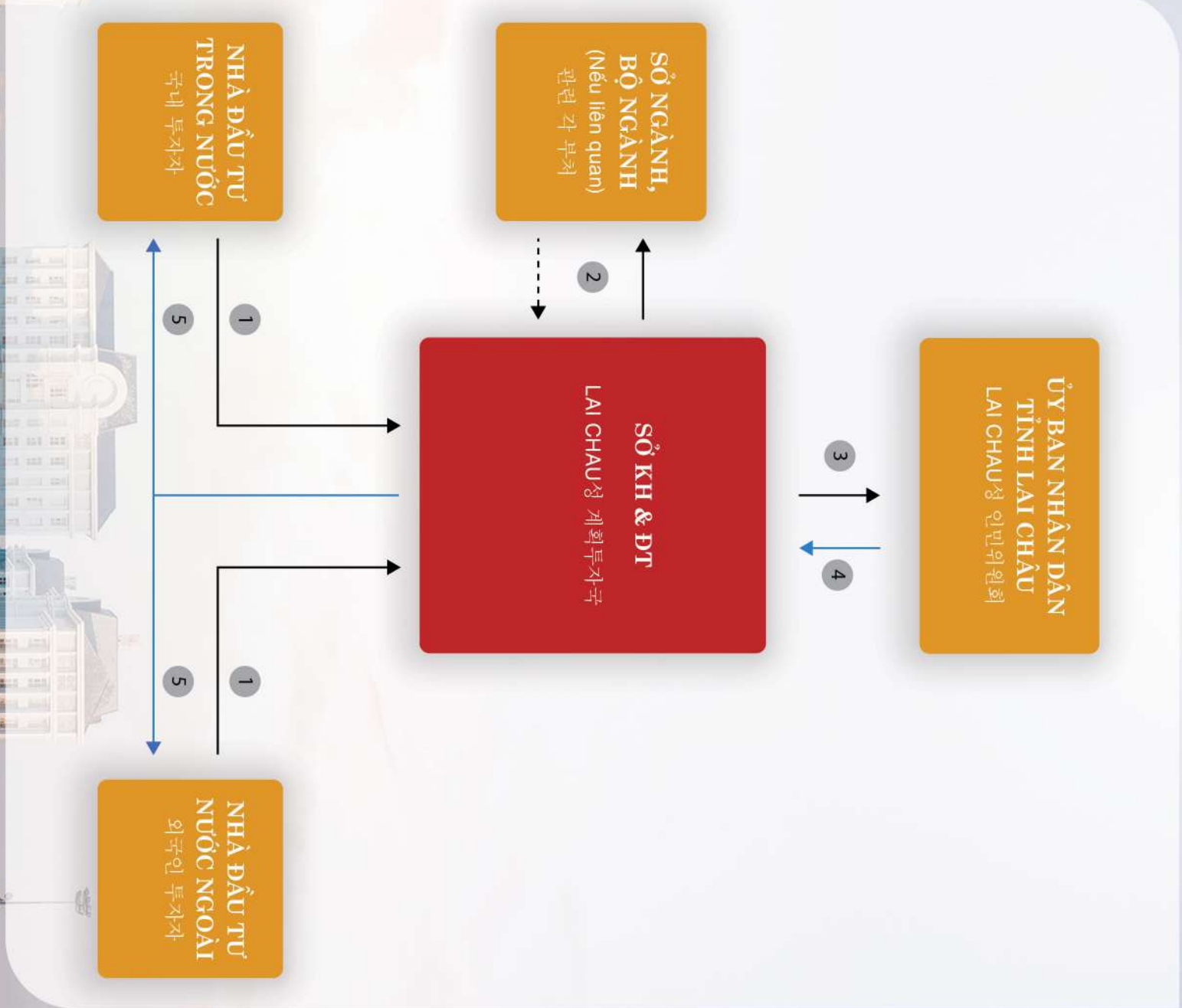
QUY TRÌNH HỖ TRỢ NHÀ ĐẦU TƯ

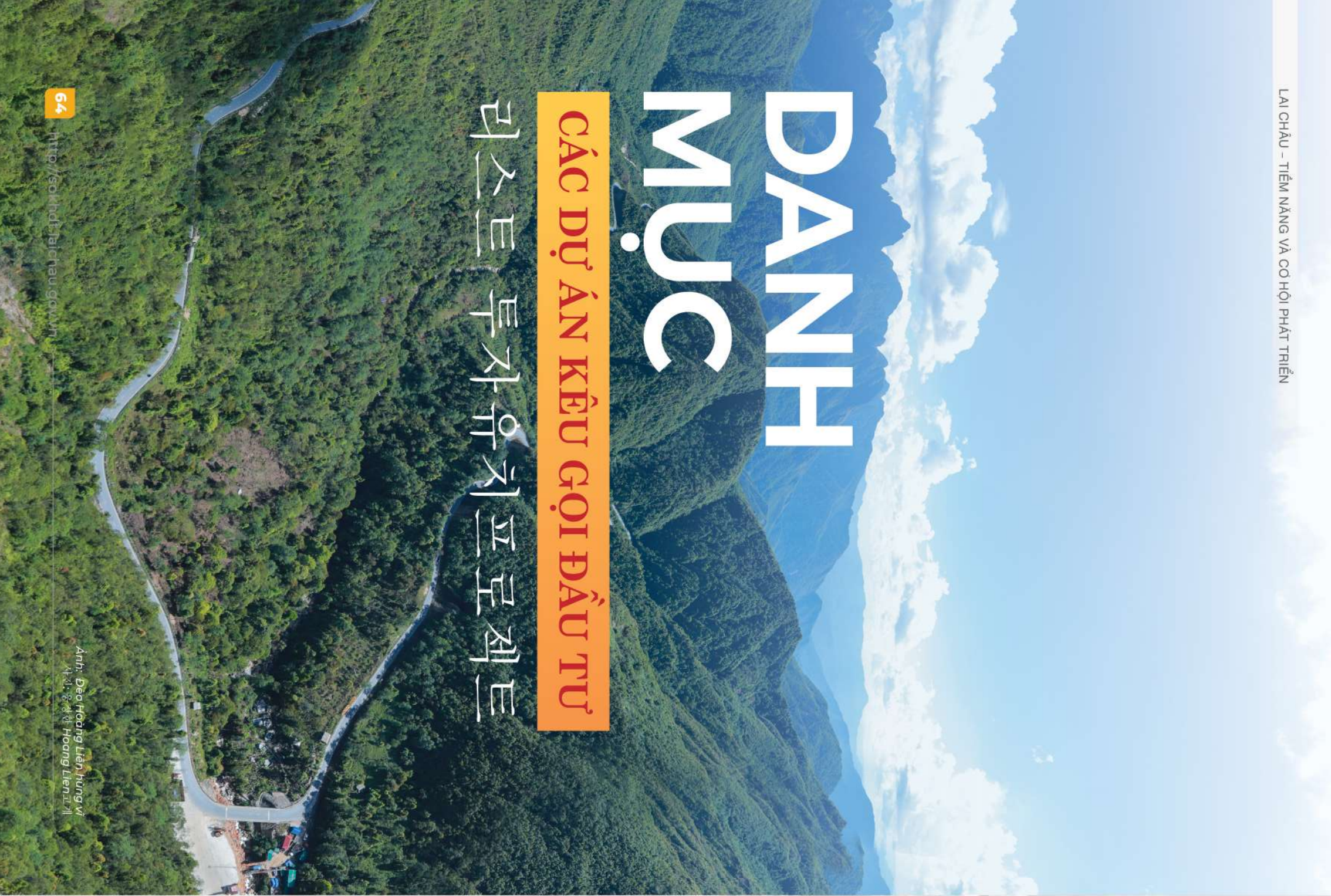
투자자 지원 프로세스



QUY TRÌNH THỦ TỤC ĐẦU TƯ

투자 절차





DANH MỤC

CÁC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ

리스트 투자유치프로젝트

Ảnh: Đảo Hoàng Liên hùng vĩ
sở hữu: Công ty Cổ phần Hoàng Liên

DANH MỤC THU HÚT ĐẦU TƯ VÀO ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU		
투자유치 프로젝트 리스트		
STT 순서	DANH MỤC THU HÚT 투자유치 프로젝트 리스트	ĐỊA ĐIỂM ĐẦU TƯ 투자장소
A	LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP 농업 분야	
1	THU HÚT ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MẮC CA 마카다미아 목재개발 유치	
1	Trồng, phát triển cây Mắc ca tại huyện Than Uyên.	Tại các xã: Pha Mu, Tà Hứa, Tà Gia.
	Than Uyên hiện에서 마카다미아 나무 재배, 개발	Pha Mu 현, Tà Hua 현, Tà Gia 현
2	Trồng, phát triển cây Mắc ca tại huyện Tân Uyên.	Tại các xã: Hồ Mít, Mường Khoa; Nậm Cắn; Nậm Sỏ; Pắc Tà; Phúc Khoa; Tà Mít; TT Tân Uyên; Trung Đông.
	Tan Uyên 현에서 마카다미아 나무 재배, 개발	Hồ Mít 현; Mường Khoa 현; Nậm Cắn 현; Nậm Sỏ 현; Pắc Tà 현; Phúc Khoa 현; Tà Mít 현; Tân Uyên 도시; Trung Đông 도시
3	Trồng, phát triển cây Mắc ca tại huyện Tam Đường.	Tại xã Thên Sìn.
	Tam Đường 현에서 마카다미아 나무 재배, 개발	Thên Sìn 현
4	Trồng, phát triển cây Mắc ca tại huyện Phong Thổ.	Tại các xã: Mù Sang; Đào San; Mạ Lỵ Phơ; TT. Phong Thổ; Mường Sỏ; Lầu Nhì Thàng; Nậm Xe; Sìn Suối Hố; Xây dựng nhà máy chế biến tại xã Mường Sỏ, huyện Phong Thổ.
	Phong Tho 현에서 마카다미아 나무 재배, 개발	Mu Sang 현; Đào San 현; Mạ Lỵ Phơ 현; Phong Tho 도시; Mường Sỏ 도시; Lầu Nhì Thàng 도시; Nậm Xe 도시; Sìn Suối Hố 도시; Phong Tho 현 Mường Sỏ 현에 가공공장 신축
5	Trồng, phát triển cây Mắc ca tại huyện Sìn Hồ.	Tại các xã: Cấn Cọ; Chăn Nưa; Hồng Thu; Làng Mỏ; Làng Thàng; Mạ Quai; Nậm Chai; Nậm Cuối; Nậm Hân ; Nậm Mạ; Nậm Tầm; Noong Hẻo; Pa Kháo; Pa Tẩn; Phàng Sỏ Lín; Phìn Hố; Pá Sam Cáp; Sà Dề Phìn; Tà Ngao; Tà Phìn; Tủa Sìn Chải.
	Sin Hồ 현에서 마카다미아 나무 재배, 개발	Cấn Cọ 현; Chăn Nưa 현; Hồng Thu 현; Làng Mỏ 현; Lung Thàng 현; Mạ Quai 현; Nậm Chai 현; Nậm Cuối 현; Nậm Hân 현; Nậm Mạ 현; Nậm Tầm 현; Noong Hẻo 현; Pa Kháo 현; Pa Tẩn 현; Phàng Sỏ Lín 현; Phìn Hố 현; Pá Sam Cáp 현; Sà Dề Phìn 현; Tà Ngao 현; Tà Phìn 현; Tủa Sìn Chải 현.
6	Trồng, phát triển cây Mắc ca tại huyện Nậm Nhùn.	Tại các xã: Lè Lỏi; Nậm Ban; Nậm Chải; Nậm Hàng; Nậm Pí; Pá Dao; Trung Chải và TT Nậm Nhùn.
	Nam Nun 현에서 마카다미아 나무 재배, 개발	Le Loi 현; Nam Ban 현; Nam Chai 현; Nam Hang 현; Nam Pi 현; Pá Dao 현; Trung Chai 현과 Nam Nun 도시.
7	Trồng, phát triển cây Mắc ca tại huyện Mường Tè.	Tại các xã: Tà Tổng; Mù Cỏ; Pa Vẻ Sủ; Bum Tẻ; Mường Tẻ; Nậm Khoa; Pa Út; Kan Hố. Xây dựng nhà máy chế biến tại TT Mường Tẻ, huyện Mường Tẻ.
	Muong Te 현에서 마카다미아 나무 재배, 개발	Tà Tong 현; Mu Cỏ 현; Pa Vẻ Su 현; Bum Tẻ 현; Mường Tẻ 현; Nậm Khoa 현; Pa Út 현; Kan Hố 현; Muong Te 현 Muong Te 도시에 가공공장 신축

II		THU HÚT ĐẦU TƯ TRỒNG RỪNG SẢN XUẤT	
Sản xuất lâm sản để chế biến gỗ và các sản phẩm lâm sản khác			
1	Trồng rừng sản xuất tại huyện Than Uyên gần với chế biến lâm sản tại huyện Than Uyên. Than Uyên hiện có các công trình và dự án liên quan đến việc trồng rừng và chế biến gỗ và các sản phẩm lâm sản khác. Uyên hiện có các công trình và dự án liên quan đến việc trồng rừng và chế biến gỗ và các sản phẩm lâm sản khác.	Tại các xã: Mường Mít; Pha Mu; Tà Hùa; Tà Mung; Khoen On. Muong Mit; Pha Mu; Ta Hua; Ta Mung; Khoen On.	
2	Trồng rừng sản xuất tại huyện Than Uyên gần với chế biến lâm sản tại huyện Tân Uyên. Tan Uyên hiện có các công trình và dự án liên quan đến việc trồng rừng và chế biến gỗ và các sản phẩm lâm sản khác. Uyên hiện có các công trình và dự án liên quan đến việc trồng rừng và chế biến gỗ và các sản phẩm lâm sản khác.	Tại các xã: Nậm Cắn; Nậm Sỏ; Tà Mít; Thân Thuộc. Xây dựng nhà máy chế biến tinh dầu quế tại xã Nậm Sỏ, huyện Tân Uyên. Nam Can; Nam So; Ta Mit; Than Thuoc. Xây dựng nhà máy chế biến tinh dầu quế tại xã, huyện Tan Uyên hiện Nam So để chế biến tinh dầu quế tại xã, huyện Tan Uyên.	
3	Trồng rừng sản xuất tại huyện Tam Đường gần với chế biến lâm sản tại huyện Tam Đường. Tam Đường hiện có các công trình và dự án liên quan đến việc trồng rừng và chế biến gỗ và các sản phẩm lâm sản khác. Uyên hiện có các công trình và dự án liên quan đến việc trồng rừng và chế biến gỗ và các sản phẩm lâm sản khác.	Tại xã Khun Há và Nà Tam. Khun Ha và Na Tam.	
4	Trồng rừng sản xuất tại huyện Phong Thổ gần với chế biến lâm sản tại huyện Phong Thổ. Phong Thổ hiện có các công trình và dự án liên quan đến việc trồng rừng và chế biến gỗ và các sản phẩm lâm sản khác. Uyên hiện có các công trình và dự án liên quan đến việc trồng rừng và chế biến gỗ và các sản phẩm lâm sản khác.	Tại các xã: Vàng Ma Chải; Hoàng Thèn; Huổi Luông. Vang Ma Chai; Hoang Then; Huoi Luong.	
5	Trồng rừng sản xuất tại huyện Sìn Hồ gần với chế biến lâm sản tại huyện Sìn Hồ. Sìn Hồ hiện có các công trình và dự án liên quan đến việc trồng rừng và chế biến gỗ và các sản phẩm lâm sản khác. Uyên hiện có các công trình và dự án liên quan đến việc trồng rừng và chế biến gỗ và các sản phẩm lâm sản khác.	Tại các xã: Chăn Nưa; Làng Mỏ; Làng Thàng; Ma Quai; Nậm Mạ; Noong Hẻo; Pa Kháo; Phàng Sô Lìn; Phìn Hố; Pá Sam Cáp; Sà Dề Phìn; Tả Ngảo; Tả Phìn; Tủa Sín Chải. Chan Nua; Lang Mo; Lung Thang; Ma Quai; Nam Ma; Noong Heo; Pa Khoa; Phang So Lin; Phin Ho; Pu Sam Cap; Sa De Phin; Ta Ngao; Ta Phin; Tua Sin Chai.	
6	Trồng rừng sản xuất tại huyện Nậm Nhùn gần với chế biến lâm sản tại huyện Nậm Nhùn. Nậm Nhùn hiện có các công trình và dự án liên quan đến việc trồng rừng và chế biến gỗ và các sản phẩm lâm sản khác. Uyên hiện có các công trình và dự án liên quan đến việc trồng rừng và chế biến gỗ và các sản phẩm lâm sản khác.	Tại xã Mường Mỏ và Nậm Chà. Muong Mo và Nam Cha.	
7	Trồng rừng sản xuất tại huyện Mường Tè gần với chế biến lâm sản tại huyện Mường Tè. Mường Tè hiện có các công trình và dự án liên quan đến việc trồng rừng và chế biến gỗ và các sản phẩm lâm sản khác. Uyên hiện có các công trình và dự án liên quan đến việc trồng rừng và chế biến gỗ và các sản phẩm lâm sản khác.	Tại các xã: Ka Lăng; Mường Tè; Vàng Sạn; Pá Ủ. Xây dựng nhà máy chế biến tinh dầu quế tại xã Bum Tở, huyện Mường Tè. Ka Lang; Muong Te; Vang San; Pa U. Muong Te hiện Bum To để chế biến tinh dầu quế tại xã, huyện Mường Tè.	
8	Trồng và chế biến các sản phẩm từ cây tre Đà Nẵng, Cầu Lộ và Đà Nẵng, Cầu Lộ.	Tại huyện Phong Thổ, huyện Nậm Nhùn và huyện Mường Tè. Phong Tho, Nam Nhun và Muong Te.	

III	THU HÚT ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DƯỢC LIỆU	
약재 투자, 개발 유치		
CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN CÂY SÂM		
인삼나무 개발 프로젝트		
1	Sản xuất giống, phát triển trồng và chế biến Sâm Lai Châu tại huyện Phong Thổ. Phong Tho 현에서 Lai Chau 인삼나무의 종자 생산, 재배 및 가공 개발	Các xã vùng cao của huyện. 해당 현의 고지대의 읍
2	Sản xuất giống, phát triển trồng và chế biến Sâm Lai Châu tại huyện Tam Đường. Tam Duong현에서 Lai Chau 인삼나무의 종자 생산, 재배 및 가공 개발	Tại các xã: Giang Mai; Hồ Thầu; Khun Há. Giang Mai읍; Ho Chau읍; Khun Ha읍.
3	Sản xuất giống, phát triển trồng và chế biến Sâm Lai Châu tại huyện Sìn Hồ. Sin Ho현에서 Lai Chau 인삼나무의 종자 생산, 재배 및 가공 개발	Tại các xã: Tả Phìn, Sà Dề Phìn, Tả Ngảo, Làng Mỏ; Tủa Sín Chải và thị trấn Sìn Hồ. Ta Phin읍; Sa De Phin읍; Ta Ngao읍; Lang Mo읍; Tủa Sín Chai읍; Tủa Sín Chai읍 및 Sin Ho도시.
4	Sản xuất giống, phát triển trồng và chế biến Sâm Lai Châu tại huyện Mường Tè. Muong Te현에서 Lai Chau 인삼나무의 종자 생산, 재배 및 가공 개발	Tại các xã: Pa Vè Sủ; Tả Tồng; Thu Lùm. Pa Ve Su읍; Ta Tong읍; Thu Lum읍.

CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN CÂY DƯỢC LIỆU KHÁC		
기타 약재나무 개발 프로젝트		
1	Đầu tư trồng, phát triển cây được liệu tại huyện Tam Đường.	Tại các xã: Giang Mạ; Hồ Thầu; Khun Há.
2	Tam Duong현에서 약재나무 재배, 개발 투자	Giang Ma읍; Ho Chau읍; Khun Ha읍
3	Đầu tư trồng, phát triển cây được liệu tại huyện Phong Thổ.	Tại các xã: Đào Sạn; Mỏ Sỉ Sạn; Pá Váy Sủ; Sỉ Lô Lầu; Sín Suối Hố; Tung Qua Lìn.
4	Phong Tho현에서 약재나무 재배, 개발 투자	Dao San읍; Mo Si San읍; Pa Vay Su읍; Si Lo Lau읍; Sin Suoi Ho읍; Tung Qua Lin읍.
5	Đầu tư trồng, phát triển cây được liệu tại huyện Sín Hồ.	Tại các xã: Sà Dề Phìn; Tả Ngảo; Tả Phìn.
6	Sin Ho현에서 약재나무 재배, 개발 투자	Sa De Phin읍; Ta Ngao읍; Ta Phin읍
7	Đầu tư trồng, phát triển cây được liệu tại huyện Mường Tè.	Tại các xã: Pá Vè Sủ; Tà Tồng; Thu Lùm.
8	Muong Te현에서 약재나무 재배, 개발 투자	Pa Ve Su읍; Ta Tong읍; Thu Lum읍.
9	Trồng và chế biến cây được liệu dưới tán rừng huyện Nậm Nhùn.	Tại các xã: Pú Dao, Hua Bum, Nậm Ban, Trung Chải, Nậm Hàng.
10	Nam Nhun현의 숲에서 약재나무 재배, 개발 투자	Pu Dao읍; Hua Bum읍; Nam Ban읍; Trung Chai읍; Nam Hang읍.

IV THU HÚT ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GÀO CHẤT LƯỢNG CAO VÀ RAU, CỦ, QUẢ	
고품질의 쌀 및 야채 두자, 개발유치	
CÁC DỰ ÁN CHUYÊN CANH RAU, CỦ, QUẢ	
야채 전문재배 프로젝트	
1	Vùng chuyên canh rau, củ, quả trên địa bàn huyện Than Uyên. Than Uyên현의 야채 전문재배 지대 Tại các xã: Phúc Than, Mường Than, Mường Cang, Hua Nà, thị trấn Than Uyên, Mường Kim, Tà Mung, Tà Gia, Khoen On, Pha Mu, Tà Hừa. Phuc Than읍, Muong Than읍, Muong Cang읍, Hua Na읍, Than Uyên도시, Muong Kim 도시, Ta Mung 도시, Ta Gia 도시, Khoen On 도시, Pha Mu 도시, Ta Hua 도시.
2	Vùng chuyên canh rau, củ, quả trên địa bàn huyện Tân Uyên. Tan Uyên현의 야채 전문재배 지대 Tại các xã: Pắc Ta, Hố Mít, Trung Đông, thị trấn Tân Uyên, Mường Khoa. Pac Ta읍, Ho Mit읍, Trung Dong읍, Tan Uyên 도시, Muong Khoa 도시.
3	Vùng chuyên canh rau, củ, quả trên địa bàn huyện Tam Đường. Tam Dương현의 야채 전문재배 지대 Tại xã Hố Thầu và thị trấn Tam Đường. Ho Thau읍 및 Tam Dương 도시

CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN GÀO CHẤT LƯỢNG CAO VÀ RAU, CỦ, QUẢ KHÁC	
기타 고품질의 쌀 및 야채 개발 프로젝트	
1	Liên kết sản xuất, chế biến gắn với tiêu thụ gạo tại các huyện Than Uyên, Tân Uyên và Tam Đường. Than Uyên현, Tan Uyên현, Tam Dương현에서 쌀 판매와 연계하여 쌀 생산, 가공 함략 Tại các huyện Than Uyên, Tân Uyên, Tam Đường. Than Uyên현, Tan Uyên현, Tam Dương현.
2	Phát triển trồng, tiêu thụ Chuối Tây xuất khẩu trên địa bàn một số xã huyện Tân Uyên Tan Uyên현의 몇군데의 읍에서 수출 바나나 (Chuoi Tay) 재배, 판매 Quy mô thu hút đầu tư 900 ha tại các xã Nậm Cắn 500 ha, Nậm Sỏ 200 ha, Tà Mít 200 ha. 투자유치 규모: Nam Can 읍 500 ha, Nam So 읍 200 ha, Ta Mit 읍 200 ha, 총 900 ha
3	Trồng, tiêu thụ cây ăn quả ôn đới huyện Sìn Hồ. Sìn Hồ현에서 온대 과일나무 재배, 판매 Quy mô 500 ha cây ăn quả ôn đới (Sơn Tra, Lê, Đào, Mận...) tại thị trấn Sìn Hồ và các xã Sà Dề Phìn, Phàng Xô Lìn, Tả Phìn, Làng Mố, Tủa Sìn Chải, Phìn Hồ, Tả Ngảo, Hồng Thu. Sìn Ho 도시와 Sa De Phin 읍, Phang Xo Lin 읍, Ta Phin 읍, Lang Mo 읍, Tua Sin Chai 읍, Phin Ho 읍, Ta Ngao 읍, Hong Thu 읍에서 온대 과일나무 (산사, 배, 복숭아, 자두 등) 재배 규모 500 ha
4	Vùng sản xuất lúa tập trung tại một số xã trên địa bàn huyện Sìn Hồ, Nậm Nhùn: Than Uyên. Sìn Hồ현, Nậm Nhùn현, Than Uyên현의 몇군데의 읍에서 파인에를 생산 지대 Tại các huyện Sìn Hồ, Nậm Nhùn và Than Uyên. Sìn Ho현, Nam Nhun현, Than Uyên현
5	Vùng nguyên liệu hoa quả gắn với nhà máy chế biến tại huyện Phong Thổ. Phong Tho현에서 가공공장과 연계하는 원료 파일 지대 Các xã Huổi Luông, Ma Lỵ Pho, Thị trấn, Hoàng Thèn, Nậm Xe, Vàng Ma Chải, Mù Sang, Bản Lang, Mường So, Khổng Lào. Huoi Luong 읍, Ma Ly Pho 읍, Thị trấn, Hoang Then 도시, Nem Xe 도시, Vang Ma Chai 도시, Mu Sang 도시, Ban Lang 도시, Muong So 도시, Khong Lao 도시

6	Vùng chuyên canh mía tại huyện Phong Thổ. Phong Tho현에서 사탕수수 전문재배 지대 Tại các xã Huổi Luông, Bản Lang, Hoàng Thèn, Ma Lỵ Pho, Nậm Xe, thị trấn Phong Thổ, Khổng Lào..
7	Phát triển cây địa lan tại huyện Phong Thổ. Phong Tho현에서 삼비듬나무 개발 Các xã Sìn Suối Hồ, Lăn Nhì Thàng, Đào San, Mỏ Sỉ San, Tung Qua Lìn. Sìn Suoi Ho 읍, Lan Nhi Thang 읍, Dao San 읍, Mo Si San 읍, Tung Qua Lin 읍
8	Trồng và chế biến chè tại huyện Phong Thổ. Phong Tho현에서 차나무 재배, 가공 Các xã Hoàng Thèn, Sìn Suối Hồ, Nậm Xe. Hoang Then 읍, Sìn Suoi Ho 읍, Nam Xe 읍
9	Vùng chuyên canh gừng, nghệ tại huyện Phong Thổ. Phong Tho현에서 생강, 심황 전문재배 지대 Quy mô 1.000 ha tại các xã Huổi Luông, Ma Lỵ Pho, Hoàng Thèn, Nậm Xe, Khổng Lào, Bản Lang. Xây dựng 01 nhà máy chế biến tại vùng nhiên liệu hoặc khu công nghiệp (Mường So). 규모: Huoi Luong 읍 Ma Ly Pho 읍, Hoang Then 읍, Nam Xe 읍, Khong Lao 읍, Ban Lang 읍, 총 1.000 ha. 원료 지대나 공단 (Muong So)에 하나의 가공공장 건축

V THU HÚT ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI	
사육 개발 투자 유치	
CÁC DỰ ÁN CHĂN NUÔI GIA SÚC	
축산 프로젝트	
1	Dự án chăn nuôi gia súc tập trung bản Sam Sầu, Sen Đông, Nà Phạ, huyện Than Uyên. Than Uyên현 Sam Sau 마을, Sen Dong 마을, Na Pha 마을에서 축산 프로젝트 Tại bản Sam Sầu, xã Phúc Than; bản Sen Đông, xã Mường Than, Bản Nà Phạ, xã Mường Kim. Phuc Than 읍 Sam Sau 마을, Muong Than 읍 Sen Dong 마을, Muong Kim 읍 Na Pha 마을
2	Chăn nuôi gia súc (trâu, bò, lợn...) tập trung tại xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên. Tan Uyên현 Pac Ta 읍에서 축산 (물소, 암소, 돼지 등) Tại xã Pắc Ta. Pac Ta 읍
3	Chăn nuôi gắn với nhà máy chế biến thức ăn gia súc, chế biến các sản phẩm từ gia súc tại huyện Tam Đường và thành phố Lai Châu. Tam Dương현과 Lai Chau 시에서 사료가공, 축산물 가공공장과 연계하는 축산 Tại các xã: Thèn Sìn, Bình Lư, Nà Tầm, Thị trấn Tam Đường huyện Tam Đường và xã Sùng Phất, thành phố Lai Châu. Then Sin 읍, Binh Lu 읍, Na Tam 읍, Thị trấn Tam Dương 현 Tam Dương 도시와 Lai Chau 시 Sung Phat 읍
4	Chăn nuôi gia súc tập trung tại huyện Sìn Hồ Sìn Hồ현에서 축산 Tại các xã Nậm Tầm, Cản Co. Nam Tam 읍, Can Co 읍.
5	Chăn nuôi gia súc gắn với chế biến thức ăn và phân bón tại huyện Phong Thổ. Phong Tho 현에서 사료 및 비료 가공과 연계하는 축산 Huoi Luong 읍, Nam Xe 읍, Muong So 읍.
6	Chăn nuôi gia súc gắn với chế biến thức ăn và phân bón tại huyện Nậm Nhùn. Nam Nhùn현에서 사료 및 비료 가공과 연계하는 축산 Tại các xã Lé Lợi, Mường Mố, Nậm Manh, Nậm Hàng và thị trấn Nậm Nhùn. Le Loi 읍, Muong Mo 읍, Nam Manh 읍, Nam Hang 읍과 Nam Nhun 도시

CÁC DỰ ÁN NUÔI ONG		
양봉 프로젝트		
1	Nuôi ong lấy mật và chế biến, tiêu thụ mật ong tại huyện Tân Uyên. Tân Uyên에서 양봉, 벌꿀 가공, 판매	Quy mô diện tích có thể khai thác vùng hoa nuôi ong khoảng 4.000 ha/xã. Tại các xã Phức Khoa, Nậm Cắn, Nậm Sỏ, Hố Mít và Trung Đồng, huyện Tân Uyên; Tân Uyên 현 Phức Khoa읍, Nậm Cắn읍, Nậm Sỏ읍, Hố Mít읍과 Trung Dong읍에서 양봉용 꽃지대규모가 환 군데의 읍에 4,000 ha정도
2	Nuôi ong lấy mật và chế biến, tiêu thụ mật ong tại huyện Tam Đường. Tam Đường에서 양봉, 벌꿀 가공, 판매	Tại các xã: Bản Bò, Khun Há, Sơn Bình, Tả Lèng. Bản Bò읍, Khun Há읍, Sơn Bình읍, Tả Lèng읍
3	Nuôi ong gần với du lịch sinh thái tại huyện Sìn Hồ. Sìn Hồ에서 생태관광과 연계하는 양봉	Tại các xã: Sà Dề Phìn, Phàng Xỏ Lìn, Tả Phìn, Tả Ngảo, Làng Mỏ. Sa Dề Phìn읍, Phàng Xỏ Lìn읍, Tả Phìn읍, Tả Ngảo읍, Làng Mỏ읍
4	Nuôi ong lấy mật tại huyện Phong Thổ. Phong Thổ에서 양봉	Các xã huyện Phong Thổ. Phong Thổ현의 읍
5	Nuôi ong lấy mật và tiêu thụ mật ong huyện Nậm Nhùn. Nậm Nhùn에서 양봉 및 꿀 판매	Các xã huyện Nậm Nhùn. Nậm Nhùn 현의 읍
6	Nuôi ong lấy mật huyện Mường Tè. Mường Tè에서 양봉	Tại các xã Tà Tổng, Ka Lăng, Can Hồ, Tả Bạ. Tà Tổng읍, Ka Lăng읍, Can Hồ읍, Tả Bạ읍.
THU HÚT ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỦY SẢN		
수산 개발 투자 유치		
1	Nuôi trồng thủy sản gần với du lịch sinh thái vùng lòng hồ thủy điện Bản Chát tại huyện Than Uyên. Than Uyên현 Ban Chat 수력발전 호수 지대에서 생태관광과 연계하는 수산 양식	Tại các xã: Mường Cang, Mường Kim. Xây dựng nhà máy chế biến cá và sản xuất thức ăn thủy sản tại xã Mường Kim; vùng nuôi ương dưỡng và sản xuất giống thủy sản tại xã Mường Kim. Mường Cang, Mường Kim읍, Mường Kim읍에 물고기 가공 및 수산 식품 생산 공장 건축, Mường Kim읍에 수산 품종 양식 및 생산 지대 조성
2	Nuôi trồng thủy sản gần với du lịch sinh thái vùng lòng hồ thủy điện Huổi Quảng tại huyện Than Uyên. Than Uyên 현 Huoi Quang 수력발전 호수 지대에서 생태관광과 연계하는 수산 양식	Tại các xã Tà Gia, Khoen On. Tà Gia읍, Khoen On읍
3	Nuôi trồng thủy sản gần với du lịch sinh thái vùng lòng hồ thủy điện Bản Chát tại huyện Tân Uyên. Tân Uyên현 Ban Chat 수력발전 호수 지대에서 생태관광과 연계하는 수산 양식	Tại xã Tà Mít. Tà Mít읍
4	Nuôi cá nước lạnh kết hợp sản xuất con giống và chế biến sản phẩm từ cá nước lạnh tại huyện Tam Đường. Tâm Đường현에서 찬물고기 양식 및 품종 생산과 찬물고기 제품 가공	Tại bản Chu Ya 6, xã Sơn Bình và bản Hồ Thầu, xã Hồ Thầu. Sơn Bình읍 Chu Ya 6마을과 Hà Thau읍 Hồ Thau마을

THU HÚT ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỦY SẢN		
수산 개발 투자 유치		
1	Nuôi trồng thủy sản gần với du lịch sinh thái vùng lòng hồ thủy điện Bản Chát tại huyện Than Uyên. Than Uyên현 Ban Chat 수력발전 호수 지대에서 생태관광과 연계하는 수산 양식	Tại các xã: Mường Cang, Mường Kim. Xây dựng nhà máy chế biến cá và sản xuất thức ăn thủy sản tại xã Mường Kim; vùng nuôi ương dưỡng và sản xuất giống thủy sản tại xã Mường Kim. Mường Cang, Mường Kim읍, Mường Kim읍에 물고기 가공 및 수산 식품 생산 공장 신축, Mường Kim읍에 수산 품종 양식 및 생산 지대 조성
2	Nuôi trồng thủy sản gần với du lịch sinh thái vùng lòng hồ thủy điện Huổi Quảng tại huyện Than Uyên. Than Uyên현 Huoi Quang수력발전 호수 지대에서 생태관광과 연계하는 수산 양식	Tại các xã Tà Gia, Khoen On. Tà Gia읍, Khoen On읍
3	Nuôi trồng thủy sản gần với du lịch sinh thái vùng lòng hồ thủy điện Bản Chát tại huyện Tân Uyên. Tân Uyên현 Ban Chat 수력발전 호수 지대에서 생태관광과 연계하는 수산 양식	Tại xã Tà Mít. Tà Mít읍
4	Nuôi cá nước lạnh kết hợp sản xuất con giống và chế biến sản phẩm từ cá nước lạnh tại huyện Tam Đường. Tâm Đường현에서 찬물고기 양식 및 품종 생산과 찬물고기 제품 가공	Tại bản Chu Ya 6, xã Sơn Bình và bản Hố Thầu, xã Hố Thầu. Sơn Bình읍 Chu Ya 6마을과 Ha Thầu읍 Ho Thầu마을

5	Nuôi trồng thủy sản gần với nhà máy chế biến tại huyện Sìn Hồ. Sìn Hồ현에서 가공공장과 연계하는 수산 양식	Tại lòng hồ thủy điện Sơn La thuộc các xã Nậm Hăn, Nậm Mạ, Nậm Tăm, Nậm Chà; Nuôi các nước lạnh khoảng tại hồ Hoàng Hổ thuộc địa phận các xã Sà Dề Phìn, Tả Ngảo. Nậm Hăn읍, Nậm Mạ읍, Nậm Tăm읍, Nậm Chà읍에 있는 Sơn La수력발전 호수 지대; Sa Dề Phìn읍, Tả Ngảo읍에 있는 Hoàng Hồ호수에서 찬물고기 양식.
6	Nuôi cá nước lạnh tại huyện Phong Thổ. Phong Thổ현에서 찬물고기 양식	Tại các xã Bản Lang, Sìn Suối Hồ. Bản Lang읍, Sìn Suối Hồ읍
7	Nuôi trồng, chế biến thủy sản gần với du lịch sinh thái lòng hồ Lai Châu. Lai Chau호수 지대에서 생태관광과 연계하는 수산 양식, 가공	Tại xã Mường Mỏ, huyện Nậm Nhùn.; Xây dựng nhà máy chế biến tại bản Hàng, thị trấn Nậm Nhùn. Nậm Nhùn현 Mường Mỏ읍; Nậm Nhùn도시 Hang마을에 가공공장 신축

VI	THU HÚT VÀO LĨNH VỰC CHẾ BIẾN	
1	Khu giặt mổ gia súc tập trung thành phố Lai Châu. Lai Chau시의 도살 지대	Tại xã San Thàng, thành phố Lai Châu . Lai Chau시 San Thang읍

VII	THU HÚT LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP GẦN VỚI DU LỊCH	
1	Du lịch công đồng, bảo tồn văn hóa dân tộc Mông và bảo tồn chè có thụ và nuôi cá nước lạnh tại bản Hố Tra, xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên. Tân Uyên현 Mường Khoa읍, Hố Tra마을에서 지역사회 기반 관광, Mông 족의 문화 보존, 다년 생 차 보존, 찬물고기 양식	Tại bản Hố Tra, xã Mường Khoa huyện Tân Uyên. Tân Uyên현 Mường Khoa읍, Hố Tra마을.

B	LĨNH VỰC DU LỊCH - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ	
1	Dự án khu du lịch đèo Khau Co huyện Than Uyên. Tân Uyên현 Khau Co상 관광단지 프로젝트	Tại xã Phúc Thau. Phúc Thau읍
2	Dự án xây dựng bản du lịch công đồng xã Tà Mung huyện Than Uyên. Tân Uyên현Tà Mung읍에서 지역사회 기반 관광마을 조성프로젝트	Tại xã Tà. Tà Mung읍
3	Du lịch sinh thái vùng chè gần với suối khoáng nóng huyện Tân Uyên. Tân Uyên현에서 온천과 연계하는 차 지대의 생태관광	Tại bản Phiêng Phát xã Trung Đồng, bản Nà Ún xã Pắc Tà, bản Nà Hoi xã Thầu. Trung Dong 읍 Phiêng Pha마을, Pắc Tà읍 Nà Un마을, Than Thuc읍 Na Hoi마을
4	Khu du lịch thác Tắc Tinh gần với chính phủ tỉnh Pu Tả Leng huyện Tam Đường. Tâm Đường현 Pu Tả Leng산 정복과 연계하는 Tắc Tinh폭포 관광단지	Tại xã Hố Thầu và thị trấn Tam Đường. Hố Thầu읍 및 Tam Đường도시

5	Quần thể du lịch Hoàng Liên Sơn huyện Tam Đường.	Tại các xã: Bản Bo, Sơn Bình, Hồ Thầu, Tả Lèng, huyện Tam Đường và Bản Nà Hoi, xã Thanh Thược, huyện Tân Uyên.
6	Khu du lịch nghỉ dưỡng vườn địa đàng Sơn Bình huyện Tam Đường.	Tại xã Sơn Bình.
7	Khu du lịch Sìn Suối Hồ gần với đình Bạch Mộc Lương Tử huyện Phong Thổ.	Tại xã Sìn Suối Hồ.
8	Khu du lịch nghỉ dưỡng cao nguyên Sìn Hồ.	Tại thị trấn Sìn Hồ và các xã: Sa Dề Phìn, Phàng Xô Lìn, Tả Phìn, Tả Ngảo.
9	Khu du lịch sinh thái Pá Dao kết hợp du lịch lòng hồ thủy điện Lai Châu huyện Nậm Nhùn.	Tại các xã: Pá Dao, Lê Lợi, Nậm Hàng, Mường Mỏ và thị trấn Nậm Nhùn.
10	Dự án du lịch suối nước Nậm Ngoa (Pắc Ma) huyện Mường Tè.	Tại xã Mường Tè.
11	Dự án Khu du lịch sinh thái đỉnh PúSilung huyện Mường Tè.	Tại xã Pá Vê Sủ
12	Khu quần thể du lịch Pusamcap thành phố Lai Châu và huyện Tam Đường.	Tại xã Nùng Nàng huyện Tam Đường và thành phố Lai Châu
13	Khu tổ hợp thương mại, dịch vụ và khách sạn huyện Tân Uyên.	Tại tổ dân phố số 2, 3, thị trấn Tân Uyên.
14	Sân golf huyện Tam Đường.	Tại thị trấn Tam Đường.
15	Dự án tổ hợp nhà hàng dịch vụ, bến bãi, kho hàng hóa khu Kinh tế Cửa khẩu Ma Lù Thàng, huyện Phong Thổ.	Tại xã Ma Lì Pho và xã Huổi Luông, huyện Phong Thổ.
	Phong Thổ huyện Ma Lu Thang 관문 경제단지의 레스토링, 정류장, 학교 복합 프로젝트	Phong Thổ huyện Ma Li Pho 읍 및 Huoi Luong 읍

C LINH VỰC CÔNG NGHIỆP - XÂY DỰNG 공업 - 건설 분야		
1	Nhà máy xử lý chất thải rắn tại thành phố Lai Châu.	Tại xã San Thàng.
2	Tổ hợp nhà ở thương mại phường Đông Phong, thành phố Lai Châu.	Tại phường Đông Phong.
3	Nhà ở thương mại Khu đô thị phía đông nam thành phố Lai Châu 1.	Tại tổ 26, Phường Đông Phong.
4	Nhà ở thương mại Khu đô thị phía đông nam thành phố Lai Châu 2.	Tại xã San Thàng.
5	Khu trung tâm thương mại và nhà ở Lai Châu thành phố Lai Châu.	Tại phường Đoàn Kết.
6	Khu nhà ở thương mại tại tổ 10, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu.	Tại tổ 10, phường Tân Phong.
7	Khu nhà ở xã hội thành phố Lai Châu.	Tại bản Màng, phường Quyết Thắng.
8	Khu lâm viên thành phố Lai Châu (giai đoạn 2) thành phố Lai Châu.	phường Tân Phong.
9	Cụm công nghiệp Than Uyên.	Tại xã Phúc Than.
10	Nhà máy sản xuất gạch không nung huyện Than Uyên.	Tại xã Phúc Than.
11	Nhà máy Điện gió Than Uyên.	Tại xã Phúc Than, huyện Than Uyên.
12	Cụm công nghiệp Tân Uyên.	Tại tổ dân phố 3, thị trấn Tân Uyên.
13	Tổ hợp sân golf huyện Tân Uyên.	Tại tổ dân phố số 1, 7, thị trấn Tân Uyên.

14	Khu công nghiệp Mường So. Muong So 공업면	Tại xã Mường So, huyện Phong Thổ. Phong Tho 현 Muong So 읍
15	Khu kinh tế của Ma Lù Thăng. Ma Lu Thang 淸屯 경제단지	Tại xã Huổi Luông, Ma Li Pho, huyện Phong Thổ. Phong Tho 현Ma Li Pho 읍, Huoi Luong 읍
16	Cụm công nghiệp Nậm Nhùn. Nam Nhun산업 클러스터	Tại thị trấn Nậm Nhùn. Nam Nhun 도시
17	Trung tâm sắt bích lai xe cơ giới đường bộ thành phố Lai Châu. Lai Chau 시의 도로주행시합센터	Tại thành phố Lai Châu Lai Chau 시
18	Hầm đường bộ qua Đèo Khau Co huyện Than Uyên. Than Uyen현Khau Co 산을 지나가는 도로 터널	Tại xã Phúc Than. Phuc Than 읍
19	Bến xe mới huyện Than Uyên. Than Uyen현 신규 버스정류장	Tại khu 10 thị trấn Than Uyên. Uyen 도시의 단지10
20	Sân bay Lai Châu huyện Tân Uyên. Tan Uyen 현 Lai Chau 공항	Tại Thị trấn Tân Uyên. Tan Uyen 도시
21	Bến xe huyện Tân Uyên. Tan Uyen 현 버스정류장	Tại bản Chom Chàng, xã Thân Thuộc. Than Thuoc 읍 Chom Chang 마을

DANH SÁCH CÁC ĐIỂM MỎ KHOẢNG SÀN THỦ HÚT DẦU TỬ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU			
STT 순서	TÊN MỎ 사광의 명	ĐỊA ĐIỂM, QUY MÔ 위치, 규모	MÔ TẢ 설명
1	Chế biến sâu đất hiếm mỏ Đông Pao. 사광의 희토류의 심층 가공	Xã Bản Giang, Bản Hòn, huyện Tam Đường. Ban Honyam Ban Giang 읍	- Giao thông: Gần đường nối cao tốc Lào Cai – Lai Châu (đường tỉnh 136). - Trữ lượng của mỏ đã cấp phép: 1.079,524 tấn TR2O3 và 6.044,077 tấn BaSO4, 4.211,248 tấn CaF2. 교통: Lao Cai - Lai Chau 고속도로 근처(지방 도로 136) 회거된 매장량: TR2O3 1,079,524톤 및 BaSO4 6,044,077톤, CaF2 4,211,248톤.
2	Mỏ đất hiếm Đông Pao (phần còn lại). 동방 패의 희토류 (나머지).	- Xã Bản Giang, Bản Hòn, huyện Tam Đường. - Diện tích khoảng 950 ha còn lại). Tam Duong 현 Ban Giang 읍, Ban Honyam 면적: 약 950 ha	- Giao thông: Khu vực gần đường nối cao tốc Lào Cai – Lai Châu (đường tỉnh 136). - Trữ lượng: 416,299 tấn TR2O3 và 5.053,026 tấn BaSO4, 295467 tấn CaF2. TN: 2,056,291 tấn TR2O3 và 9,569,475 tấn BaSO4, 3,683,621 tấn CaF2. 교통: Lao Cai - Lai Chau 고속도로 근처(지방 도로 136) 매장량: TR2O3 416,299톤, BaSO4 5,053,026톤, CaF2 295,467톤 TN: TR2O3 2,056,291톤, BaSO4 9,569,475톤, CaF2 3,683,621톤.

3	Mỏ Nam Đông Pao. 남쪽의 사광	- Xã Bản Hòn, huyện Tam Đường. - Diện tích khoảng 95 ha. Tam Duong 현 Ban Honyam 면적 약 95 ha	- Giao thông: Khu vực gần đường nối cao tốc Lào Cai – Lai Châu (đường tỉnh 136). - Khu vực chưa được thăm dò. 교통: Lao Cai - Lai Chau 고속도로 근처(지방 도로 136) 미조사 지대	Thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ TNMT; dự kiến đầu giá ở khu vực chưa thăm dò. 차원환경부의 허가권한에 있음: 미조사 지대 경제 예정
4	Mỏ vàng Nậm Cuối. 남금 Cuoi 금광	- Xã Nậm Cuối, huyện Sìn Hồ. - Diện tích mỏ: 13,8 ha. Sinh Ho 현 Nam Cuoi 읍 - 면적: 13.8 ha	- Giao thông: Gần đườngtỉnh 133. 교통 : 133번 지방도로 근처	- Thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. 성 인민위원회의 허가 권한에 있음
5	Mỏ vàng Nậm Sẻ. 남세 금광	- Xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn. - Diện tích mỏ: 3,6 ha. Nam Nhun 현 Hua Bum 읍 면적: 3.6 ha	- Xã giao thông, xa dân cư. - 교통 불편하고 주택단지와 멀음	- Thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. 성 인민위원회의 허가 권한에 있음
6	Mỏ đồng Lao Chải. 동채	- Xã Khun Hả, huyện Tam Đường. - Diện tích mỏ: 3,9 ha. - Tài nguyên dự báo: 2.000 tấn Cu. Tam Duong 현 Khun Ha 읍 면적: 3.9 ha 예상 자원: Cu 2,000톤	- Xã giao thông. - 교통 불편함	- Thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. 성 인민위원회의 허가 권한에 있음
7	Mỏ chì kẽm Khun Hả (thước mỏ sắt Khun Hả). Khun Ha 납 및 아연 광산 (Khun Ha 철광산에 있음)	- Xã Khun Hả, huyện Tam Đường. - Diện tích mỏ: 10 ha. - Tài nguyên dự báo: 4.100 tấn Pb+Zn. Tam Duong 현 Khun Ha 읍 면적: 10 ha 예상 자원: Pb+Zn 4,100 톤	- Giao thông: Gần đường giao thông nông thôn. - Hiện trạng sử dụng đất: đất nông nghiệp trồng cây hàng năm. 교통: 시골길 근처 토지사용현황: 연간작물용 농지	- Thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh; dự kiến đầu giá. 성 인민위원회의 허가 권한에 있음; 경제 예정
8	Mỏ chì kẽm Khun Hả. Khun Ha 납 및 아연 광산	- Xã Khun Hả, huyện Tam Đường. - Diện tích mỏ: 9 ha. - Tài nguyên dự báo: 2.661 tấn Pb+Zn . Tam Duong 현 Khun Ha 읍 예상 자원: Pb+Zn 2,661톤	- Giao thông: Gần đường giao thông nông thôn - Hiện trạng sử dụng đất: đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, đất rừng sản xuất. 교통: 시골길 근처 토지사용현황: 연간작물용 농지, 생산 임지	- Thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. 성 인민위원회의 허가 권한에 있음
9	Mỏ vôi dolomit Bản Lang. Bản Lang dolomite 석회암	- Xã Bản Lang, huyện Phong Thổ. - Diện tích: khoảng 30 ha. Phong Tho 현 Ban Lang 읍 면적: 약 30 ha	- Trữ lượng dự kiến 1.901.000 m3 đá ốp lát, 7.603.000 tấn đá làm vôi. - Giao thông: Nằm sát đường tỉnh 132. - Hiện trạng sử dụng đất: chủ yếu đất trồng chuối, và trồng cây hàng năm. 예상 매장량 포장석 1,901,000m3, 석회석 7,603,000톤 교통: 132번 지방도로과 인접 토지사용현황: 주로 마나나 및 연간작물용 토지	Công ty cổ phần Norcem yên Bình tại Lai Châu khảo sát năm 2021 -Thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ TNMT. Lai Chau의 Norcem Yen Bình 주식회사가 2021년에 조사 차원환경부의 허가권한에 있음

Đã phiên lập Nậm Ban .	- Xã Nậm Ban, huyện Nậm Nhùn. - Diện tích mô: 6,8 ha. - Tài nguyên dự báo: 71.783 m3.	- Giao thông: Gần Quốc lộ 12. - Hiện trạng sử dụng đất: đất rừng đã được chuyển mục đích sử dụng.	- Thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.
Nam Ban거몽슬레이트	Nam Nhun현 Nam Ban을 면적: 6,8 ha 예상 자원: 71,783 m³	교통: 12번 국도 근처 토지사용현황: 용도변경된 임지	성 인민위원회의 허가 권한에 있음
Đá hoa dolomit Bản Lang.	- Xã Bản Lang, huyện Phong Thổ. - Diện tích mô: 3,5 ha	- Giao thông: Gần đường tỉnh 132. - Hiện trạng sử dụng đất: chủ yếu đất trồng chuối, và trồng cây hàng năm.	- Thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh - Đã cấp 1,5 ha cho Công ty cổ phần tập đoàn K-MS.
dolomite 대리석	Phong Tho현 Ban Lang을 면적: 3.5 ha	교통: 132번 지방도로과 임점 토지사용현황: 주로 바나나 및 연간작물용 토지	- 성 인민위원회의 허가 권한에 있음 - K - M S 그룹 주식회사에 1.5ha 토지를 발매했음
Nước khoáng nóng Pắc Ma.	- Xã Mường Tè, huyện Mường Tè. - Tọa độ: 22°33'57" . 102°31'22". - Lưu lượng 0,02l/s, nhiệt độ 68°C .	- Giao thông: Cách Quốc lộ 4H khoảng 500m, gần khu dân cư. - Hiện trạng sử dụng đất: đất sông suối và đất trồng cây hàng năm. - Đã quy hoạch là điểm du lịch nghỉ dưỡng nước nóng Pắc Ma khoảng 1,75 ha.	-Thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ TNMT.
Pac Ma 온천수	Muong Te현, Muong Te을 좌표: 22°33'57" 102°31'22" 유량 0.02l/s, 온도 68°C	교통: 4H 국도에서 약 500m, 주택단지 근처 토지사용현황: 강, 호수의 토지 및 연간작물용 토지 약 1,75ha의 Pac Ma 온수리조트로 계획하였음	자원환경부의 허가권한에 있음
Nước khoáng nóng Tà Pao Hồ trên(1).	- Xã Mỏ Sỉ San, huyện Phong Thổ. - Tọa độ 22°44'05" 103°20'31". - Lưu lượng 5 l/s, nhiệt độ 74°C.	- Giao thông: Cách đường tỉnh 132 Khoảng 3km. - Hiện trạng sử dụng đất: đất sông suối và đất trồng cây hàng năm.	-Thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ TNMT.
Ta Pao Ho (1) 온천수	Phong Tho 현 Mo Si San을 좌표 22°44'05" 103°20'31" 유량 5 l/s, 온도 74°C	교통: 132번 지방도로에서 약 3km 강, 호수의 토지 및 연간작물용 토지	자원환경부의 허가권한에 있음
Nước khoáng nóng Tà Pao Hồ dưới (2) .	- Xã Sỉ Lỏ Lầu, huyện Phong Thổ - Tọa độ 22°43'45" 103°18'39" - Lưu lượng nước 3l/s. Nhiệt độ 58°C (không khí 20°C).	- Giao thông: Cách đường tỉnh 132 khoảng 500m - Hiện trạng sử dụng đất: đất sông suối và đất trồng cây hàng năm.	-Thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ TNMT.
14 Ta Pao Ho (2) 온천수	Phong Tho현 Si Lo Lau을 좌표 22°43'45" 103°18'39" 유량 3l/s, 온도 58°C(기온 20°C),	교통: 132번 지방도로에서 약 500m 강, 호수의 토지 및 연간작물용 토지	자원환경부의 허가권한에 있음
Nước khoáng nóng Sỉ Lô Lào (1).	- Xã Vàng Ma Chải, huyện Phong Thổ. - Tọa độ 22°43'47" 103°19'11". - Lưu lượng 0,5l/s, nhiệt độ 62°C.	- Giao thông: Cách đường tỉnh 132 khoảng 500m. - Hiện trạng sử dụng đất: đất sông suối và đất trồng cây hàng năm.	-Thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ TNMT.
15 Si Lo Lao (1) 온천수	Phong Tho현 Vang Ma Chai을 좌표 22°43'47" 103°19'11" 유량 0.5l/s, 온도 62°C	교통: 132번 지방도로에서 약 500m 강, 호수의 토지 및 연간작물용 토지	자원환경부의 허가권한에 있음

Nước khoáng Pắc Tha.	- Xã Pắc Tha, huyện Tân Uyên. - Tọa độ 22°04'06" 103°50'17". - Lưu lượng đạt 20 l/s. Nhiệt độ 48°C.	- Giao thông: Cách Quốc lộ 32 khoảng 2 km, gần khu dân cư. - Hiện trạng sử dụng đất: đất sông suối và đất nông nghiệp trồng cây hàng năm. - UBND huyện đã quy hoạch đất thương mại dịch vụ khoảng 200 ha.	-Thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ TNMT.
Pac Tha 평천수	Tan Uyen현 Pac Tha을 좌표 22°04'06" 103°50'17" 유량은 20 l/s, 온도는 48°C	교통: 32번 국도에서 약 2km, 주택단지 근처 강, 호수의 토지 및 연간작물용 농지 현 인민위원회에서 약 200 ha의 상업 및 서비스 토지를 계획하였음.	자원환경부의 허가권한에 있음
Nước khoáng Na Ban.	- Xã Thanh Thuộc, huyện Tân Uyên. - Tọa độ: 22°10'52" 103°43'48". - Lưu lượng đạt 5-10 l/s. Nhiệt độ 41°C.	- Giao thông: Cách Quốc lộ 32 khoảng 3km, gần khu dân cư. - Hiện trạng sử dụng đất: đất sông suối và đất nông nghiệp trồng cây hàng năm. - UBND huyện đã quy hoạch đất thương mại dịch vụ khoảng 200 ha.	-Thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ TNMT.
Na Ban 평천수	Tan Uyen현 Thanh Thuoc을좌표: 22°10'52" 103°43'48" 유량은 5-10 l/s, 온도는 41°C	교통: 32번 국도에서 약 3km, 주택단지 근처 강, 호수의 토지 및 연간작물용 농지 현 인민위원회에서 약 200 ha의 상업 및 서비스 토지를 계획하였음.	자원환경부의 허가권한에 있음
Nước khoáng Phiêng Phát.	- Xã Trung Đông, huyện Tân Uyên - Tọa độ 22°06'06" 103°48'07" - Lưu lượng đạt 5 l/s. Nhiệt độ 41°C.	- Giao thông: Cách Quốc lộ 32 khoảng 1km, gần khu dân cư. - Hiện trạng sử dụng đất: đất sông suối và đất nông nghiệp trồng cây hàng năm. - UBND huyện đã quy hoạch đất thương mại dịch vụ khoảng 200 ha.	-Thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ TNMT.
Phieng Phai 평천수	Tan Uyen 현 Trung Dong을 좌표 22°06'06" 103°48'07" 유량 5 l/s, 온도 41°C	교통: 32번 국도에서 약 1km, 주택단지 근처 강, 호수의 토지 및 연간작물용 농지 현 인민위원회에서 약 200 ha의 상업 및 서비스 토지를 계획하였음.	자원환경부의 허가권한에 있음
Mỏ vàng San Sui - Nậm Suồng	- Xã Vàng San, huyện Mường Tè	- Giao thông: Gần đường giao thông nông thôn, xã dân cư	-Thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ TNMT.
San Sui - Nam Suong 금광	Muong Te현 Vang San을 - Diện tích 355,4 ha	교통: 시골길 근처, 주택단지와 멀음 - Tài nguyên của mỏ khoảng 3,786 kg Au 자원: 약 Au 3,786 kg Au	자원환경부의 허가권한에 있음
Mỏ vàng Pu Sam Cáp	-Xã Khun Hả, huyện Tam Dương, xã Noong Héo và Nậm Cuối, huyện Sỉ Lô - Diện tích 150 km²	- Giao thông: Xa đường giao thông, xa khu dân cư - Cấp 122 đất khoáng 46,49 kg Au, tài nguyên cấp 333 khoáng 706,29 kg Au.	-Thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ TNMT.
Pu Sam Cap 금광	Tam Duong현 Khun Ha을, Sỉn Ho현 Noong Heo을 및 Nam Cuoi을 면적: 150 km²	급122의 자원은 약 46,49kg Au, 333 급의 자원은 약 706,29kg A	자원환경부의 허가권한에 있음
Mỏ vàng Thên Sỉn	- Xã Thên Sỉn, huyện Tam Dương - Tọa độ 22°27'00" 103°27'45"	- Giao thông: Gần đường tỉnh 130, cách khu dân cư khoảng 250m - Tài nguyên của mỏ khoảng 4070kg Au.	-Thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ TNMT.
Then Sỉn금광	Tam Duong현 Then Sỉn을 좌표 22°27'00" - 103°27'45"	교통: 130번 지방도로 옆, 주택단지에서 250m 자원: 약 Au 4,070kg kg Au	자원환경부의 허가권한에 있음
Sắt Sỉ Thao Chải	- Xã Can Hổ, huyện Mường Tè - Tọa độ 22°16'50" 102°48'05"	- Giao thông: Xa đường giao thông, xa khu dân cư - Hàm lượng Fe2O3 = 39,76% (Điểm mỏ ít triển vọng)	-Thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ TNMT.
Si Thao Chai 강철	Muong Te현Can Ho을 좌표 22°16'50" - 102°48'05"	교통: 교통불편하고 주택단지와 멀음 Fe2O3 함량 = 39,76% (유망이 별로인 광산위치)	자원환경부의 허가권한에 있음

THÔNG TIN KHÁC

기타 정보

GIÁ NƯỚC
수도 가격

Giá nước sạch sinh hoạt sử dụng tại trung tâm các huyện, thành phố và khu vực cửa khẩu Ma Lù Thàng như sau:

각 현, 시와 Ma Lu Thang관문 구역의 생활-용 수도가격은 다음과 같다.

10.500 ĐỒNG/m³동/m³
Cho các hoạt động sản xuất vật chất
물질적 생산-용

17.600 ĐỒNG/m³동/m³
Cho kinh doanh dịch vụ
서비스, 영업-용



Ảnh: Ngày hội chợ
sản: lễ hội của dân



Ảnh: Hồ nước trong xanh

GIÁ ĐIỆN

전기 가격

STT 순서	NHÓM ĐỐI TƯỢNG KHÁCH HÀNG 고객 대상	GIÁ BÁN/ 판매가 (VND/kwh)
GIÁ BÁN LẺ CHO KINH DOANH/ 영업을 위한 소매가		
1	CẤP ĐIỆN ÁP TỪ 22KV TRỞ LÊN/ 22KV 이상 전압 공급 - Giờ bình thường/ 정상 시간 - Giờ thấp điểm/ 저부하 시간 - Giờ cao điểm/ 고부하 시간	2.442 1.361 4.251
2	CẤP ĐIỆN ÁP TỪ 6KV ĐẾN DƯỚI 22KV/ 6KV 이상 ~ 22KV 미만 전압 공급 - Giờ bình thường/ 정상 시간 - Giờ thấp điểm/ 저부하 시간 - Giờ cao điểm/ 고부하 시간	2.629 1.547 4.400
3	CẤP ĐIỆN ÁP DƯỚI 6KV/ 6KV 이하의 공급 전압 - Giờ bình thường/ 정상 시간 - Giờ thấp điểm/ 저부하 시간 - Giờ cao điểm/ 고부하 시간	2.666 1.622 4.587
GIÁ BÁN LẺ CHO CÁC NGÀNH SẢN XUẤT/ 생산업을 위한 소매가		
1	CẤP ĐIỆN ÁP TỪ 110KV TRỞ LÊN/ 110KV 이상 전압 공급 - Giờ bình thường/ 정상 시간 - Giờ thấp điểm/ 저부하 시간 - Giờ cao điểm/ 고부하 시간	1.536 970 2.759
2	CẤP ĐIỆN ÁP TỪ 22KV ĐẾN DƯỚI 110KV/ 22KV 이상 ~ 110KV 미만 전압 - Giờ bình thường/ 정상 시간 - Giờ thấp điểm/ 저부하 시간 - Giờ cao điểm/ 고부하 시간	1.555 1.007 2.871
3	CẤP ĐIỆN ÁP TỪ 6KV ĐẾN DƯỚI 22KV/ 6KV 이상 ~ 22KV 미만 전압 - Giờ bình thường/ 정상 시간 - Giờ thấp điểm/ 저부하 시간 - Giờ cao điểm/ 고부하 시간	1.611 1.044 2.964
4	CẤP ĐIỆN ÁP DƯỚI 6KV/ 6KV 미만 전압 공급 - Giờ bình thường/ 정상 시간 - Giờ thấp điểm/ 저부하 시간 - Giờ cao điểm/ 고부하 시간	1.685 1.100 3.076



CƠ QUAN

ĐẦU MỐI LIÊN HỆ

기관 연락처

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

LAI CHÂU성 인민위원회

- Địa chỉ:** Tầng 1, nhà B, Trung tâm Hành chính - Chính Trị tỉnh, TP. Lai Châu, Lai Châu
주소: Lai Chau성 Lai Chau시 성 행정-정치센터 건물 B, 1층
- Tel:** (+84 213) 3 876 359 **Fax:** (+84 213) 3 876 356
- Website:** www.laichau.gov.vn

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH LAI CHÂU

LAI CHÂU 계획투자국

- Địa chỉ:** Tầng 7, nhà B, Trung tâm Hành chính - Chính Trị tỉnh, TP. Lai Châu, Lai Châu
주소: Lai Chau성 Lai Chau시 성 행정-정치센터 건물 B, 7층
- Tel:** (+84 213) 3 876 501 **Fax:** (+84 213) 3 876 437
- Website:** sokhdt.laichau.gov.vn **Email:** so.khdt-laichau@chinhphu.vn

TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH TỈNH LAI CHÂU

LAI CHÂU 투자, 무역 및 관광 진흥센터

- Địa chỉ:** Tầng 4, nhà 01, Trung tâm Hành chính - Chính Trị tỉnh, TP. Lai Châu, Lai Châu
주소: Lai Chau성 Lai Chau시 Lai Chau성 사업단위 행정단지, 건물 01, 4층
- Tel:** (+84 213) 3 799 919 **Fax:** (+84 213) 3 799 918
- Email:** tttdt.sokhdt@laichau.gov.vn

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

자원환경국

- Địa chỉ:** Tầng 3, nhà F, Trung tâm Hành chính - Chính Trị tỉnh, TP. Lai Châu, Lai Châu
주소: Lai Chau성 Lai Chau시 성 행정-정치센터 건물 F, 3층
- Tel:** (+84 213) 3 876 501 **Fax:** (+84 213) 3 876 437
- Email:** so.tn&mt-laichau@chinhphu.vn

SỞ XÂY DỰNG

건설국

- Địa chỉ:** Tầng 4, nhà F, Trung tâm Hành chính - Chính Trị tỉnh, TP. Lai Châu, Lai Châu
주소: Lai Chau성 Lai Chau시 성 행정-정치센터 건물 F, 4층
- Tel:** (+84 213) 3 876 985 **Fax:** (+84 213) 3 876 985
- Email:** soxdung-laichau@chinhphu.vn

SỞ CÔNG THƯƠNG

산업통상부

- Địa chỉ:** Tầng 6, nhà E, Trung tâm Hành chính - Chính Trị tỉnh, TP. Lai Châu, Lai Châu
주소: Lai Chau성 Lai Chau시 성 행정-정치센터 건물 E, 6층
- Tel:** (+84 213) 3 876 759 **Fax:** (+84 213) 3 876 759
- Email:** socongthuong-laichau@chinhphu.vn / khic_sct@gmail.com

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

교통국

- Địa chỉ:** Tầng 6, nhà F, Trung tâm Hành chính - Chính Trị tỉnh, TP. Lai Châu, Lai Châu
주소: Lai Chau성 Lai Chau시 성 행정-정치센터 건물 F, 6층
- Tel:** (+84 213) 3 791 228 **Fax:** (+84 213) 3 876 717
- Email:** so.givt-laichau@chinhphu.vn

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

농업 및 농촌개발국

- Địa chỉ:** Tầng 1, nhà F, Trung tâm Hành chính - Chính Trị tỉnh, TP. Lai Châu, Lai Châu
주소: Lai Chau성 Lai Chau시 성 행정-정치센터 건물 F, 1층
- Tel:** (+84 213) 3 876 582 **Fax:** (+84 213) 3 876 712
- Email:** so.nn&pnt-laichau@chinhphu.vn

SỞ VĂN HÓA - THỂ THAO VÀ DU LỊCH

문화체육관광국

- Địa chỉ:** Tầng 5, nhà D, Trung tâm Hành chính - Chính Trị tỉnh, TP. Lai Châu, Lai Châu
주소: Lai Chau성 Lai Chau시 성 행정-정치센터 건물 D, 5층
- Tel:** (+84 213) 3 876 504 **Fax:** (+84 213) 3 876 504
- Email:** so.vhttdl-laichau@chinhphu.vn

BAN QUẢN LÝ KKT CỦA KHẨU QUỐC TẾ MÀ LÙ THÀNG

MA LU THANH 국제 관문 경제단지 관리반

- Địa chỉ:** Xã Ma Li Pho, huyện Phong Thổ, Tỉnh Lai Châu
주소: Lai Chau성 Phong Tho현 Ma Li Pho읍
- Tel:** (+84 213) 3 911 369 **Fax:** (+84 213) 3 911 378
- Email:** banqlkt.ck.maluthang-laichau@chinhphu.vn

LAI CHÂU

*Diễn đàn
của thành công*

LAI CHAU

성공의 목격자



TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH TỈNH LAI CHÂU

LAI CHAU투자, 무역 및 관광 진흥센터

📍 Địa chỉ: Tầng 4, nhà 01, Khu trung tâm hành chính các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu,

TP. Lai Châu, Lai Châu

주소: Lai Chau성 Lai Chau시 Lai Chau성 사업단위 행정단지, 건물 01, 4층

☎ Tel: (+84 213) 3 799 919

☎ Fax: (+84 213) 3 799 918

✉ Email: ttxtdt.sokndt@laichau.gov.vn

